

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP

Trụ sở chính : Số 193, đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

Điện thoại : (84-4)6287 6666 Fax: (84-4)6288 3333

Mã chứng khoán : **KSV**

E-mail : **quanhecodong@vimico.vn**

2. Nội dung thông tin công bố:

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức vào ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP.

(Toàn bộ tài liệu ĐHĐCĐ thường niên được đăng tải trên Website của Tổng công ty Khoáng sản – TKV tại địa chỉ: <http://vimico.vn>)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 8/3/2018 tại đường dẫn: <http://vimico.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**


Đào Minh Sơn

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2018

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ hai được ban hành kèm theo Quyết định số 780/QĐ-VIMICO ngày 05/9/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (ĐHĐCĐ) của Tổng công ty như sau:

1. **Thời gian:** 08h00, ngày 23 tháng 3 năm 2018 (Thứ sáu).

2. **Địa điểm :** Hội trường tầng II Nhà B - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: 024.62836666 Fax: 024.62873333

3. Nội dung:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD từ 01/01/2017 đến 31/12/2017; Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Thông qua BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2017.

- Thông qua Phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2017.

- Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017; Dự kiến thù lao của HĐQT, BKS năm 2018.

- Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của BKS, đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty năm 2017; Báo cáo thẩm định BCTC năm 2017 đã được kiểm toán.

- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018.

- Thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong năm 2018.

- Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty.

- Thông qua Hợp đồng tiêu thụ phôi thép với CTCP Gang thép Cao Bằng.

Ghi chú: Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông



- Thông qua Hợp đồng Khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2018 với TKV.

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Điều kiện tham dự :

- Là cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP có mặt trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 06/3/2018 theo Thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu gửi kèm).

5. Đăng ký tham dự và góp ý nội dung ĐHĐCĐ:

Để ĐHĐCĐ được tổ chức thành công, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi: Đăng ký tham dự/Giấy ủy quyền; Ý kiến đóng góp về chương trình, nội dung và các dự thảo trình ĐHĐCĐ theo các mẫu đính kèm trước 16h00' ngày 22/3/2018 tới địa chỉ:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Địa chỉ: P.209 - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Số 193 Nguyễn Huy Tường, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: 024.62856503 Fax: 024.62873333

6. Tài liệu Đại hội: Toàn bộ tài liệu ĐHĐCĐ được đăng tải trên website của Tổng công ty Khoáng sản - TKV tại địa chỉ: <http://www.vimico.vn>.

Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được Thư mời họp.

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 010003306
TỔNG CÔNG TY
KHOÁNG SẢN - TKV
Trần Quốc Lộc

Ghi chú: Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông



Số: /QC-VIMICO

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2018

DỰ THẢO

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV – CTCP

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ hai được ban hành kèm theo Quyết định số 780/QĐ-VIMICO ngày 05/9/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP;

- Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-VIMICO ngày 07/02/2018 của HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc thành lập Ban Tổ chức chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;

Hội đồng quản trị Tổng công ty dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông, và các Bên tham dự ĐHĐCĐ, điều kiện, thủ tục tiến hành ĐHĐCĐ và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các Bên tham gia ĐHĐCĐ có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức ĐHĐCĐ được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ

Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Tổng công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của

Tổng công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 06/3/2018 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
3. Được Ban Tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.
4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.
5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.
7. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban Kiểm tra kết quả kiểm phiếu đang tiến hành kiểm phiếu kết quả biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo giấy tờ sau:
 - a. Thư mời;
 - b. Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực;

c. Giấy uỷ quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp ĐHĐCĐ (Trường hợp được uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ: Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó; Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản uỷ quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó);

d. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện uỷ quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã uỷ quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy uỷ quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không được nhận thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được uỷ quyền của họ đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết.

3. Người được uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ không được uỷ quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như không có ý kiến với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa ĐHĐCĐ

1. Chủ tịch HĐQT Tổng công ty là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Đoàn Chủ tọa gồm Chủ tọa ĐHĐCĐ, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể chỉ định một số người trong Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông cùng điều hành ĐHĐCĐ.

2. Chủ tọa ĐHĐCĐ có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa ĐHĐCĐ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của ĐHĐCĐ;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do ĐHĐCĐ yêu cầu;

f. Chủ tọa có quyền trì hoãn ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Tổng

công ty Khoáng sản TKV - CTCP khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã đủ số đại biểu cần thiết theo quy định trong các trường hợp:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của ĐHĐCĐ được tiến hành một cách hợp lệ.

g. Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối mất trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi ĐHĐCĐ.

Điều 7. Ban Thư ký ĐHĐCĐ

1. Ban Thư ký gồm 02 thành viên do Chủ tọa cử để giúp việc ĐHĐCĐ. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung biên bản đối với diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ, dự thảo các văn kiện, kết luận, và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước ĐHĐCĐ về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

b. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HĐQT") Tổng công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa ĐHĐCĐ phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu của ĐHĐCĐ.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

1. Ban kiểm tra kết quả biểu quyết có 07 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 06 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

Thành viên Ban kiểm tra kết quả biểu quyết không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm tra kết quả biểu quyết có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết;

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ;

c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ;

d. Báo cáo kết quả biểu quyết (Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết) trước ĐHĐCĐ;

e. Bàn giao lại Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;

g. Cùng Chủ tọa ĐHĐCĐ xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định;

h. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐHĐCĐ

Điều 10. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để ĐHĐCĐ có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Tiến hành ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

3. ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này.

4. ĐHĐCĐ bế mạc sau khi Biên bản ĐHĐCĐ được thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại ĐHĐCĐ.

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của ĐHĐCĐ, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình ĐHĐCĐ đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. ĐHĐCĐ thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký ĐHĐCĐ phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại ĐHĐCĐ

1. Nguyên tắc biểu quyết: cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Biểu quyết trực tiếp tại ĐHĐCĐ bằng việc giơ Thẻ biểu quyết;

b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại ĐHĐCĐ phải được số cổ đông đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận, ngoại trừ nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Tổng công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Giải thể, phá sản và các hình thức tổ chức lại Tổng Công ty;

5. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ. Khi biểu quyết một vấn đề được ĐHĐCĐ đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần.

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty thông qua và quy định tại Điều lệ của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Điều 14. Thẻ biểu quyết:

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Tổng công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 15. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nội dung diễn biến tổ chức ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản ĐHĐCĐ.

2. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trước ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Tổng công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ phải được làm xong, thông qua trước khi bế mạc ĐHĐCĐ và công bố trên website của Tổng công ty trong vòng 24 giờ.
5. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

Căn cứ kết quả tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đọc tại ĐHĐCĐ để các cổ đông thông qua, và công bố trên website của Tổng công ty trong vòng 24 giờ.

Điều 17. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bảy (17) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- ĐU, CĐ, ĐTN;
- BGĐ, KTT;
- Cổ đông của Tổng công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Lộc





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Tên cổ đông/đại diện cổ đông:

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN:.....cấp ngày:/...../..... tại

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Fax: Email:

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 23 tháng 3 năm 2018 với số cổ phần biểu quyết là: cổ phần.
Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu: cổ phần phổ thông

- Số cổ phần được ủy quyền (nếu có):..... cổ phần phổ thông

(Kèm theo Giấy ủy quyền tương ứng với số cổ phần nhận ủy quyền)

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ xác nhận vào danh sách cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp.

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Nếu cổ đông là pháp nhân phải có văn bản xác nhận tham dự ĐHĐCĐ.

Cổ đông xin vui lòng gửi Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và thư mời họp trước 16h00 ngày 22/3/2018.



GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

1. Bên ủy quyền

Tên cổ đông/nhóm cổ đông: Nhóm cổ đông

CMTND/Hộ chiếu/ĐKDN số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu: cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

(bằng chữ:)

2. Bên nhận ủy quyền

Ông (Bà):

CMTND/Hộ chiếu số: :

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần được ủy quyền: CP (Bằng chữ:)

3. Nội dung ủy quyền

Thay mặt người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP tương ứng số cổ phần được ủy quyền theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Điều lệ của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP và quy định của pháp luật.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

5. Trách nhiệm của các bên

Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Các bên cam kết chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2018
Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)

Ghi chú: 1. Cổ đông là pháp nhân thì có văn bản ủy quyền/giao người đại diện thực hiện quyền, nghĩa vụ cổ đông tại ĐHĐCĐ. Tổ chức là cổ đông của TCty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho BTC ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 16h00' ngày 22/3/2018 (01 ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ).

2. Trường hợp bên ủy quyền là nhóm cổ đông thì Mục 1 ghi là "Nhóm cổ đông" và bổ sung thêm danh sách cổ đông ủy quyền theo mẫu kèm theo.

Người được ủy quyền khi đi tham dự ĐHĐCĐ cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính



DANH SÁCH NGƯỜI ỦY QUYỀN KÈM THEO GIẤY ỦY QUYỀN

STT	Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Số CP sở hữu	Số CP ủy quyền	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
	Tổng số					



Ghi chú: 1. Cổ đông là pháp nhân thì có văn bản ủy quyền/giao người đại diện thực hiện quyền, nghĩa vụ cổ đông tại ĐHĐCĐ. Tổ chức là cổ đông của TCty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho BTC ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 16h00' ngày 22/3/2018 (01 ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ).

2. Trường hợp bên ủy quyền là nhóm cổ đông thì Mục I ghi là "Nhóm cổ đông" và bổ sung thêm danh sách cổ đông ủy quyền theo mẫu kèm theo.

Người được ủy quyền khi đi tham dự ĐHĐCĐ cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

1. Thời gian: 08h00' ngày 23/3/2018 (thứ Sáu)

2. Địa điểm: Hội trường tầng II Nhà B - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV
Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.



Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
07h30-08h00	I	Công tác chuẩn bị:	
	1	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban Tổ chức
	2	Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu	Ban KT tư cách cổ đông
08h00-12h00	II	Khai mạc:	
	1	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban Tổ chức
	2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ	Ban KT tư cách cổ đông
	3	Giới thiệu Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ	Ban Tổ chức
	4	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký	Chủ tọa
	5	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết	Chủ tọa
	6	Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ	Chủ tọa
	7	Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ	Chủ tọa
	III	Nội dung ĐHĐCĐ:	
	1	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD từ 01/01/2017 đến 31/12/2017; Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018.	Tổng Giám đốc
	2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	Chủ tịch HĐQT
	3	Thông qua BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2017; Thông qua phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận từ 01/01/2017 đến 31/12/2017; Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao 2018 của HĐQT, BKS Tổng công ty	Chủ tọa
4	Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của BKS, đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty năm 2017; Báo cáo thẩm định BCTC năm 2017 đã được kiểm toán	Trưởng BKS	
5	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018	Chủ tọa	



Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
		đến ngày 31/12/2018	
	6	Nghỉ giải lao	
	7	Thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2018	Chủ tọa
	8	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty	Chủ tọa
	9	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty	Chủ tọa
	10	Thông qua Hợp đồng tiêu thụ phôi thép với Công ty CP Gang thép Cao Bằng	Chủ tọa
	11	Thông qua Hợp đồng Khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2018 với TKV	Chủ tọa
	12	Báo cáo kết quả biểu quyết	Ban KT kết quả biểu quyết
	13	Trình bày Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ	Ban Thư ký
	14	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ	Chủ tọa
12h00	15	Bế mạc ĐHĐCĐ	Chủ tọa



- Số: 464/BC-VIMICO

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH,
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2017 - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 2018
CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2017

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tổng công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tập đoàn, sự đồng thuận, đoàn kết của Ban lãnh đạo, của tập thể người lao động. Giá bán một số sản phẩm kim loại (đồng, kẽm, thiếc,...) trên thị trường đã có dấu hiệu phục hồi và duy trì khá ổn định, Tổng công ty tiếp tục được Tập đoàn hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm phôi thép của Công ty CP Gang thép Cao Bằng, công tác thoái vốn tại một số đơn vị theo kế hoạch đã được triển khai thành công và có hiệu quả.

Bên cạnh những thuận lợi, Tổng công ty vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn đó là:

- Tình hình sản xuất ở một số đơn vị vẫn gặp nhiều khó khăn như: Trữ lượng, hàm lượng quặng giảm so với tài liệu địa chất và kế hoạch (mỏ thiếc Tĩnh Túc), công tác giải phóng mặt bằng tại một số mỏ gặp rất nhiều khó khăn (Mỏ đồng Sin Quyền, Mỏ thiếc Bản Cô - Công ty CP KLM Nghệ Tĩnh, Mỏ sắt Nà Rạ - Công ty CP Gang thép Cao Bằng); tình hình thời tiết diễn biến không thuận lợi, mưa lũ nhiều ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất; lao động nghỉ việc nhiều tại các đơn vị...

- Giá than cốc tăng cao làm tăng chi phí, giá thành sản xuất thép, trong khi đó giá phôi thép, tinh quặng sắt phục hồi chậm nên hiệu quả SXKD tại một số đơn vị không cao.

- Các chính sách của Nhà nước về thuế tài nguyên, phí môi trường, thu tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền cấp quyền khai thác, ký quỹ đầu tư,... liên tục thay đổi theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp; Công tác thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác, gia hạn hoạt động khoáng sản tại các Bộ ngành phát sinh nhiều thủ tục dẫn đến thời gian xin gia hạn và cấp phép kéo dài,...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2017

(Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 899/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2017)

II.1. Các chỉ tiêu về giá trị:

- Doanh thu:

+ Doanh thu Công ty mẹ - Tổng công ty: 5.415,31 tỷ đồng/2.114 tỷ đồng, bằng 256,16%KH.

Trong đó:

- Doanh thu khoáng sản dự án đồng: 2.220,7 tỷ đồng/2.064 tỷ đồng KH, bằng 107,6% so với KH.



- Doanh thu khoáng sản nội bộ: 2.097,4 tỷ đồng.

- Doanh thu khác: 132,8 tỷ đồng/50 tỷ đồng KH.

+ Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 5.478 tỷ đồng/4.797 tỷ đồng, bằng 114,19% so với KH, bằng 137,03% so với năm 2016, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 5.293 tỷ đồng/4.739 tỷ đồng, bằng 111,68% KH và bằng 152,61% so với cùng kỳ năm 2016; Doanh thu khác: 184,5 tỷ đồng/57,48 tỷ đồng, bằng 321,04% KH;

- Lợi nhuận trước thuế:

+ Công ty mẹ Tổng công ty: 178,15 tỷ đồng/68 tỷ đồng, đạt 261,99% KH, trong đó: từ khoáng sản: 71,46 tỷ đồng/38 tỷ đồng KH, đạt 188,05%; từ thu nhập khác: 106,69 tỷ đồng/30 tỷ đồng.

+ Hợp nhất toàn Tổng công ty: 312,32 tỷ đồng/88 tỷ đồng KH, tăng 3,6 lần so với KHN và tăng 9,7 lần so với cùng kỳ năm trước.

- Tiền lương bình quân:

+ Công ty mẹ Tổng công ty: 10,621 triệu đồng/7,986 triệu đồng/người/tháng, bằng 133% so với KH và bằng 150,07% so với năm 2016.

+ Toàn Tổng công ty: 8,170 triệu đồng/6,790 triệu đồng, bằng 117,22% so với KH và bằng 140,74% so với cùng kỳ năm 2016.

- Lao động sử dụng bình quân trong kỳ (cả năm):

+ Công ty mẹ: 1.539 người/1.534 người, bằng 100,33% so với KH và bằng 99,35% so với năm 2016.

+ Toàn Tổng công ty: 4.711 người/4.965 người, bằng 94,88% so với KH và bằng 92,23% so với cùng kỳ năm 2016.

- Nộp ngân sách (đã nộp)

+ Công ty mẹ: 360 tỷ đồng.

+ Toàn Tổng công ty: 670,3 tỷ đồng.

II.2. Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất - tiêu thụ

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH	TH	Tỷ lệ (%)
I	Công ty mẹ - Tổng công ty				
I.1	Sản xuất				
1	Tinh quặng đồng quy 24%	Tấn	48.000	50.004	104,18
2	Tinh quặng sắt 60%Fe	Tấn	92.842	68.587	73,87
3	Đồng katốt 99,95% Cu	Tấn	11.500	11.516	100,14
4	Vàng 99,95% Vàng	Kg	600	562	93,62
	<i>Từ TQ đồng</i>	Kg	460	454	98,75
	<i>Từ TQ vàng của các cty con</i>	Kg	140	107	76,78
5	Bạc thời 99% Ag	Kg	440	476	108,20
6	Axit sulfuric 93 - 98% H ₂ SO ₄	Tấn	42.500	40.969	96,40
I.2	Tiêu thụ				
1	Tinh quặng sắt 60%Fe	Tấn	150.000	117.503	78,34

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH	TH	Tỷ lệ (%)
2	Đồng katốt 99,95% Cu	Tấn	12.000	11.293	94,11
3	Vàng 99,95% Vàng	Kg	600	568	94,71
4	Bạc thỏi 99% Ag	Kg	440	517	117,43
5	Axit sulfuric 93 - 98% H ₂ SO ₄	Tấn	42.500	40.191	94,57
II	Các công ty con				
II.1	Sản xuất				
1	Thiếc thỏi 99,95% Sn	Tấn	490	569	116,13
2	Vàng sa khoáng (Cao Bằng)	Kg	5	4,04	80,75
3	Kẽm thỏi 99,95% Zn	Tấn	10.800	10.835	100,32
4	T.quặng sắt quy 60%Fe (Kíp Tước)	Tấn	52.833	50.048	94,73
5	Axit sulfuric 93 – 98% H ₂ SO ₄ (TN)	Tấn	13.250	12.345	93,17
6	Tinh quặng chì 50% Pb	Tấn	2.110	3.580	169,67
7	Phôi thép	Tấn	180.000	190.168	105,65
II.2	Tiêu thụ				
1	Thiếc thỏi 99,95% Sn	Tấn	490	467	95,24
2	Vàng sa khoáng (Cao Bằng)	Kg	5	4,8	95,10
3	Kẽm thỏi 99,95% Zn	Tấn	10.800	10.729	99,34
4	T.quặng sắt quy 60%Fe (Kíp Tước)	Tấn	15.000	87.858	585,72
5	Axit sulfuric 93 – 98% H ₂ SO ₄	Tấn	13.250	12.199	92,06
6	Tinh quặng chì 50% Pb	Tấn	2.000	2.954	147,72
7	Phôi thép	Tấn	192.000	199.203	110,67
8	Khoáng sản khác	Tr.đ			
III	Giá bán các sản phẩm chủ yếu				
1	Đồng katốt 99,95% Cu	Trđ/tấn	115,260	138,916	120,52
2	Vàng 99,95% Vàng	Trđ/kg	858,717	816,851	95,12
3	Bạc thỏi 99% Ag	Trđ/kg	9	9,154	101,72
4	Axit sulfuric 93 - 98% H ₂ SO ₄	Trđ/tấn	1	1,021	102,15
5	Kẽm thỏi 99,95% Zn	Trđ/tấn	50,092	66,596	132,95
6	Thiếc thỏi 99,95% Sn	Trđ/tấn	349,064	425,077	121,78
7	Phôi thép	Trđ/tấn	9,583	10,117	105,57
8	Tinh quặng chì 50% Pb	Trđ/tấn	16,600	21,155	127,44

III. Kết quả thực hiện ĐTXD trong năm:

III.1. Tổng giá trị thực hiện

+ Công ty mẹ Tổng công ty: 877,088 tỷ /1.274,735 tỷ đồng, đạt 68,81%KHN; trong đó: Xây lắp: 208,501 tỷ /362,013 tỷ đồng, bằng 57,44% KHN; Thiết bị: 405,772 tỷ /620,178 tỷ đồng KH, bằng 65,43% KHN; Khác: 262,815 tỷ/292,544 tỷ đồng, bằng 89,84%KHN.

+ Toàn Tổng công ty: 915,625 tỷ /1.544,025 tỷ đồng, đạt 59,3% KHN; trong đó: Xây lắp: 217,754 tỷ/423,554 tỷ đồng, bằng 51,41% KHN; Thiết bị: 424,151 tỷ /750,146 tỷ đồng KH, bằng 56,54% KHN; Khác: 273,720 tỷ /370,326 tỷ đồng, bằng 73,91% KHN.

III.2. Đánh giá kết quả thực hiện KH ĐTXD năm 2017

Kết quả thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2017 đạt không cao, do:

- Mất nhiều thời gian cho việc trình cơ quan quản lý Nhà nước và người có thẩm quyền thẩm định thông qua về phê duyệt thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng các hạng mục công trình...

- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, không thống nhất được chi phí đền bù; Khó khăn do các cổ đông ngoài không đồng thuận triển khai thực hiện dự án (Dự án cải tạo nâng công suất Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên) ; do chậm cấp giấy phép khai thác khoáng sản (Dự án khai thác hàm lò Vi Kẽm..); Vương mắc do thu hồi quặng Apatit tại mặt bằng xây dựng nên không thể triển khai thi công các hạng mục chính (tại Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai)

*** Tình hình thực hiện kế hoạch ĐTXD dự án trọng điểm Công ty mẹ Tổng công ty:**

a. Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyến đồng Sin Quyền, Lào Cai (Dự án nhóm A do Công ty mẹ - Tổng công ty làm Chủ đầu tư)

Trong năm, tiếp tục thực hiện gói thầu số 20 (lập thiết kế, dự toán, cung cấp và lắp đặt thiết bị phần tuyển khoáng) và tổ chức lựa chọn nhà thầu, quản lý triển khai thực hiện thi công đồng bộ tất cả các hạng mục công trình (xây dựng Xưởng đập thô; Xưởng sàng; Xưởng đập vừa và nhỏ; xây dựng hành lang băng tải và trạm vận chuyển; xây dựng kho quặng mịn; Xưởng lọc ép, cô đặc quặng tinh và kho tinh quặng; đường bê tông và sân công nghiệp; xây dựng Xưởng nghiền tuyển; xây dựng hệ thống tổng hợp cấp điện và các trạm biến thế 35/6kV; Ô tô tự đổ: 55-60 tấn; máy xúc TLGN: E=5,0-5,6 m³/gầu...). Tất cả các hạng mục đang được triển khai đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu tiến độ đề ra và đến nay đã hoàn thành toàn bộ phần xây dựng toàn bộ các hạng mục công trình Nhà máy tuyển khoáng; Dự kiến hoàn thành lắp đặt thiết bị, chạy thử liên động có tải trước ngày 31/3/2018.

Tổng giá trị thực hiện trong 2017 ước đạt 632.144 tỷ đồng, bằng 101,6% KH.

b. Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai (Dự án nhóm A do Công ty mẹ Tổng công ty làm Chủ đầu tư)

Do vướng mắc từ việc thu hồi quặng Apatit trên mặt bằng xây dựng nhà máy, thời gian thẩm định thiết kế kỹ thuật tại Bộ Công Thương kéo dài, tiến độ thực hiện lập TKBVTC – Dự toán của Nhà thầu (Viện Khoa học công nghệ mỏ - TKV) chậm, nên tiến độ thực hiện dự án đang bị chậm so với kế hoạch. Trong năm 2017, Chủ đầu tư đã tổ chức thực hiện một số nội dung công việc sau: Tiếp tục triển khai thực hiện

công việc của gói thầu số 8 (HH - Thiết kế, cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 tấn/năm) và hạng mục Xây dựng tường rào và cổng. Lựa chọn và ký kết hợp đồng với các nhà thầu thực hiện các hạng mục: Thẩm tra thiết kế; giám sát thi công xây lắp; quản lý mua sắm, tiến độ, chất lượng công trình; Bảo hiểm công trình; Tư vấn kiểm tra an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng; Tư vấn giám định các thiết bị quan trọng; Tư vấn GSTC các hạng mục phụ trợ; Cung cấp thiết bị, vật tư và xây lắp trạm biến áp 110 KV.

Tổng giá trị thực hiện năm 2017 ước đạt 201.012 tỷ đồng, bằng 57,43% KH.

c. Dự án đầu tư Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai (Dự án nhóm B do Công ty mẹ - Tổng công ty làm Chủ đầu tư)

Hiện nay, sau khi được cấp Giấy phép khai thác mỏ, Tổng công ty đang tích cực triển khai các hạng mục của dự án như: Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 và khảo sát ĐCTV- ĐCCT; Lập thiết kế BVTC - Dự toán các hạng mục trong lò và ngoài mặt bằng, thống kê bồi thường, hỗ trợ và tái định cư...

Trong quá trình khảo sát xây dựng 01 mũi khoan giếng nghiêng bị sự cố nên kết quả khảo sát xây dựng kéo dài hơn dự kiến làm ảnh hưởng tới thời gian cung cấp tài liệu khảo sát xây dựng cho Đơn vị tư vấn thiết kế.

IV. Công tác sửa chữa cơ điện

Công tác sửa chữa tài sản cố định, trung đại tu thiết bị được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch và quy định của Tập đoàn. Đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác gia công chế tạo, phục hồi tái sử dụng thiết bị.

V. Công tác thăm dò, phát triển tài nguyên

V.1. Công tác thăm dò địa chất phát triển tài nguyên

Tổ chức triển khai thực hiện 7 đề án thăm dò phát triển tài nguyên, với khối lượng đã thực hiện là 8.360 mk, với tổng giá trị là 45 tỷ đồng, trong đó đã hoàn thành công tác lập báo cáo tổng kết 5 đề án trình hội đồng ĐGTLKS phê duyệt, trong đó đã được phê duyệt 01 báo cáo, triển khai thi công thực địa Đề án thăm dò phân sâu - 600m mỏ đồng Sin Quyền, Lào Cai với khối lượng 8.360 mét khoan đạt 96,5% KHN, lập 3 đề án thăm dò, chuẩn bị hồ sơ trình cơ quan chức năng; Thi công Phương án thăm dò phục vụ khai thác, bổ sung trữ lượng khu Nam mỏ sắt Nà Rạ đạt hiệu quả.

V.2. Công tác tính tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền cấp quyền khai thác mỏ và trình duyệt hồ sơ xin cấp phép khai thác

- Triển khai và thực hiện công tác tính tiền sử dụng tài liệu địa chất 3 mỏ, đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm của Tcty đáp ứng kịp thời cho thủ tục cấp GPKT mới. Đến hết năm 2017 đã hoàn thành toàn bộ công tác tính tiền sử dụng tài liệu địa chất cho các mỏ trong toàn Tổng công ty.

- Triển khai thực hiện hoàn thành công tác tính và trình phê duyệt tiền cấp quyền khai thác 3 mỏ đáp ứng kịp thời hồ sơ phục vụ thủ tục cấp GPKT. Hiện nay Tổng công ty đang cập nhật lại kết quả tính toán đối với 3 mỏ mới được cấp theo các quy định mới của các Bộ và địa phương, sau khi được phê duyệt, Tổng công ty sẽ hoàn thành công tác này đối với toàn bộ các mỏ trong Tổng công ty.

- Hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép khai thác, kết quả được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp 3 giấy phép khai thác mỏ là: mỏ đồng Sin Quyền theo dự án mở rộng nâng công suất, mỏ đồng Vi Kẽm, mỏ thiếc Tây Nam Núi Pháo.

VI. Đánh giá tình hình thực hiện các giải pháp điều hành năm 2017

VI.1. Những việc đã làm được

1. Về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh

Đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị bám sát kế hoạch điều hành, các phương án sản xuất năm 2017 để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế từng đơn vị, đảm bảo sản xuất hiệu quả với mục tiêu tổng quát là: **AN TOÀN - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN.**

Thực hiện quyết liệt giải pháp "**1 tập trung**" tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng, đã tiếp tục hỗ trợ nhân lực cán bộ có kinh nghiệm, máy móc thiết bị, hỗ trợ xây dựng các quy trình vận hành, quản lý và triển khai các biện pháp quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất tại Nhà máy và nâng cao hiệu quả SXKD của đơn vị.

2. Trong việc thực hiện đề án tái cấu trúc của Tổng công ty

- *Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:*

+ Đã hoàn thiện và ban hành bổ sung các quy định, quy chế quản lý phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty mẹ Tổng công ty - CTCP.

+ Chỉ đạo các đơn vị thực hiện rà soát, xây dựng mô hình tổ chức, định biên lao động mẫu của Tổng công ty trên cơ sở hướng dẫn của Tập đoàn.

- *Công tác quản lý vốn đầu tư ngoài doanh nghiệp:*

+ Hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty CP KLM Tuyên Quang, Công ty CP Phát triển Khoáng sản 4. Thực hiện hoàn thành các thủ tục tái cơ cấu tại Công ty CP Địa ốc Khoáng sản; tiếp tục thực hiện thủ tục tái cơ cấu tại Công ty CP Đầu tư Gang thép Lào Cai, thoái vốn tại Công ty CP Vàng Lào Cai.

+ Chủ trì phối hợp xây dựng và đã hoàn thiện phương án xã hội hóa Trung tâm Điều trị bệnh nghề và PHCN - Vimico.

+ Đã xây dựng và hoàn thiện Đề án tiếp tục tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017-2020 báo cáo HĐQT Tổng công ty trình HĐQT TKV xem xét, phê duyệt.

3. Về thực hiện các giải pháp kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả

3.1. Đối với công tác khai thác mỏ

Nhìn chung với điều kiện SXKD khó khăn trong năm 2017, công tác khai thác mỏ đã có nhiều cố gắng đảm bảo duy trì sản xuất ổn định, cấp đủ quặng cho khâu tuyển khoáng, đảm bảo an toàn, thường xuyên cập nhật tài liệu để có định hướng khai thác các mỏ biến động tài nguyên, đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ sản xuất, cụ thể:

- Đã bám sát kế hoạch kỹ thuật công nghệ, kế hoạch sản lượng điều hành và các giải pháp kỹ thuật ban hành để triển khai có hiệu quả, đảm bảo an toàn trong khai thác mỏ, đáp ứng cung cấp đủ quặng nguyên khai cho khâu tuyển. Trong năm 2017, mỏ đồng Sin Quyền đã vượt kế hoạch sản lượng bóc đất, đạt 9,3 triệu m³/8 triệu m³ Kế hoạch (tăng 300.000 m³ so với Kế hoạch điều chỉnh). Tổng công ty trong năm cũng đã triển khai XDCB các mỏ đồng Vi Kẽm, mỏ Chi kẽm Cúc Đường, mỏ thiếc Thập Lục Phần; thi công hạng mục nắn suối Ngòi Phát đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, an toàn; tiếp tục thực hiện các giải pháp quản lý kỹ thuật khai thác đặc biệt là khâu khoan nổ mìn, xúc bốc, kiểm soát cung độ vận tải.

- Triển khai ứng dụng công nghệ GPS trong quản lý, điều hành mỏ.

3.2. Đối với công tác tuyển khoáng

- *Đối với tuyển nổi đồng*: Đã tiến hành thí nghiệm, chế tạo lắp đặt và đưa vào sử dụng thành công các thiết bị Cell tuyển thay thế các máy tuyển nổi hiện có trong công tác tuyển nổi đồng, đồng thời chỉnh định toàn bộ dây chuyền công nghệ. Dây chuyền chính thức đi vào sản xuất đồng bộ từ đầu tháng 9/2017. Đến nay, các chỉ tiêu công nghệ cơ bản đáp ứng yêu cầu (thực thu tuyển đồng > 93%, các chỉ tiêu tiêu hao thuốc tuyển giảm mạnh so với trước), chất lượng tinh quặng sau tuyển ổn định.

- *Đối với tuyển kẽm chì*: Duy trì tốt hoạt động của các Xưởng tuyển kẽm, chì đảm bảo cung cấp tinh quặng kẽm cho Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên. Trong năm đã cải tạo nâng công suất xưởng tuyển nổi kẽm chì Chợ Điền từ 90.000 tấn QNK/năm lên 120.000 tấn QNK/năm và đã chế tạo lắp đặt, đưa vào sử dụng thiết bị Cell tuyển thay thế thiết bị tuyển cơ giới, đến nay các chỉ tiêu công nghệ cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Kết quả thực hiện 2017 đạt được như sau:

Tinh quặng kẽm quy 50%Zn đạt 16.490 tấn/15.730 tấn = 105% KHN; Tinh quặng chì quy 50%Pb đạt 3.584 tấn/3.250 tấn = 110,26% KHN.

- *Đối với tuyển sắt mỏ Nà Rua*: Đã tăng cường công tác tổ chức, quản lý sản xuất, hoàn thiện công nghệ tại Xưởng tuyển Nà Rua nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và sản lượng tinh quặng sắt cung cấp cho Nhà máy luyện.

3.3. Công tác luyện kim

Đã bám sát kế hoạch kỹ thuật và các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phối hợp SXKD năm 2017 của Tổng công ty. Mặc dù có khó khăn về cung cấp nguyên liệu, nhưng hầu hết các nhà máy luyện kim đã duy trì hoạt động với thời gian có ích tăng, năng suất cao ngay cả trong dịp lễ, tết kéo dài, đảm bảo an toàn sản xuất, các chỉ tiêu kỹ thuật đạt yêu cầu, chất lượng sản phẩm tốt, sản lượng các sản phẩm luyện kim đạt kế hoạch và cao hơn trước.

- *Đối với sản xuất đồng cathode và sản phẩm đi kèm*: sản lượng đồng cathode đạt cao, một số tiêu hao chính giảm như điện, nước, dầu FO, chất hoàn nguyên gốc than, điện cực grafit đều giảm so với định mức... Tuy nhiên có một số thời điểm năng suất luyện không cao do số lượng và chất lượng tinh quặng đồng biến động, hàm lượng đồng và lưu huỳnh giảm so với kế hoạch. Trong năm đã tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao thực thu đồng, thu hồi triệt để bán thành phẩm (dùng xe hút bụi công nghiệp, thực hiện lót nền sàn, làm hố thu dung dịch tại Xưởng điện phân chống dò rỉ dung dịch chứa đồng, thay đổi vị trí máy lọc ép tinh xỉ sang kho nguyên liệu, thu hồi bã đồng từ nước thải để quay vòng nấu luyện, giảm hàm lượng đồng trong xỉ các lò luyện, bổ sung tăng thêm 04 bể điện phân đồng để chủ động gia tăng sản lượng, bổ sung lắp đặt vận hành thêm 02 mắt gió lò chuyển để cường hóa công nghệ thổi luyện đồng ...). Các chỉ tiêu kỹ thuật đạt yêu cầu, trong đó dự kiến một số tiêu hao giảm như: điện giảm ~7%, nước giảm 10%, dầu FO giảm 3%, chất hoàn nguyên gốc than giảm 2%, than điện cực giảm 7%,...

- *Đối với sản xuất kẽm thỏi*: sản lượng kẽm thỏi đạt cao, đảm bảo kỹ thuật vận hành và thời gian hoạt động, tuy nhiên có một số thời điểm thiếu tinh quặng phải giảm cấp liệu lò lớp sôi, thực thu kẽm và các chỉ tiêu kỹ thuật đạt yêu cầu, một số chỉ tiêu tiêu hao giảm đáng kể như: Axit sulfuric H₂SO₄, mangan ôxit MnO₂, natrisulfat công nghiệp Na₂SO₄, vôi củ... đã tiến hành đánh giá kỹ thuật, triển khai các biện pháp để nâng cao thực thu kim loại, vận dụng giải pháp thay thế chất xúc tác mới VK38 trong sản xuất axit, nâng cao thu hồi axit, cải thiện môi trường. Đã tự tái chế sản xuất tấm dương cực chì thay thế nhập khẩu, giảm chi phí. Đã rửa bột kẽm ôxit

60%Zn để khử Flo, Clo để loại bỏ chi phí than đốt và chi phí vận hành lò thiêu nhiều tầng. Đã tăng tối đa tầm cực bề điện phân để chủ động tăng sản lượng.

- *Đối với sản xuất phôi thép*: Sản lượng tăng gấp 2,3 lần năm 2016 (190.168 tấn/180.000 tấn KH đầu năm và tăng 168 tấn so với KH điều chỉnh). Thời gian hoạt động có ích tăng đáng kể so với năm trước, hầu hết các chỉ tiêu kỹ thuật đạt và giảm so với kế hoạch, tuy nhiên tiêu hao cốc/gang vẫn còn cao, chưa đạt mục tiêu so kế hoạch đề ra (C/G= 0,489 tấn/tấn gang lỏng so với KH là 0,45). Nguyên nhân chính là do quặng sắt chất lượng không ổn định, hàm lượng sắt thấp so với kế hoạch (HL bình quân đạt 62,96/64%KH), thành phần tạp chất biến động, tỉ lệ phun than antraxit còn thấp (115/120 kg KH).

Trong năm 2017 đã triển khai nhiều giải pháp giảm tiêu hao và chi phí, cải thiện công nghệ như: xã hội hóa sản xuất vôi nung trên cơ sở tận dụng khí than dư lò cao để giảm giá vôi vào sản xuất, tận thu mê thép trong xỉ lò luyện thép làm liệu nguội, thiết kế lắp đặt và sử dụng bùn ướt lò thổi đi thiêu kết, giảm chi phí, đảm bảo môi trường; sử dụng một phần than antraxit thay thế chất tăng cac bon nhập khẩu; dùng quặng cục 8-38mm thay thế quặng thiêu kết khâu luyện thép, tăng tỉ lệ quặng thiêu kết cho luyện gang lò cao, phối trộn sử dụng tinh quặng sắt chứa lưu huỳnh 1%S, quặng Limônit để bổ sung nguồn nguyên liệu cho sản xuất; sử dụng hợp kim Si-Ca-Al để thay thế cho hợp kim Si-Ca và nhôm, sử dụng sản phẩm nội bộ FeSi45 thay cho FeSi75 để giảm chi phí...đã góp phần giảm chi phí hạ giá thành sản xuất phôi thép.

3.4. Về công tác tiêu thụ, quản lý mua sắm vật tư

- *Về công tác tiêu thụ sản phẩm*: Các sản phẩm do Công ty mẹ sản xuất và sản phẩm phôi thép do Công ty CP Gang thép Cao Bằng sản xuất được tiêu thụ tại Công ty mẹ - Tổng công ty thông qua phương thức đấu giá, chào giá cạnh tranh nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch lựa chọn được khách hàng có giá mua tốt nhất góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

- *Về công tác quản lý mua sắm vật tư*: Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý vật tư tại các đơn vị, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện Quy chế, quy trình quản lý mua sắm vật tư cho phù hợp với tình hình thực tiễn,... Tỷ lệ tồn kho vật tư bình quân toàn Tcty năm 2017 là 14% (Công ty mẹ - Tổng công ty: 4,31%/6% theo quy định).

3.5. Về công tác kế hoạch, quản trị chi phí - giá thành

- Đã chỉ đạo các Công ty con, đơn vị trực thuộc rà soát lại kế hoạch SCL, SCTX, SC CTKT, nâng cao chất lượng thẩm định dự toán sửa chữa. Kéo dài thời gian hoạt động đối với các thiết bị đến chu kỳ sửa chữa nhưng vẫn còn hoạt động hiệu quả.

- Tăng cường thu hồi vật tư đã qua sử dụng, đánh giá chất lượng vật tư thu hồi từ đó có biện pháp xử lý để tái sử dụng nhằm tiết giảm chi phí mua vật tư, phụ tùng mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí, giá thành sản xuất tại các đơn vị, trong đó đặc biệt quan tâm đến sản xuất phôi thép tại Công ty CP Gang thép Cao Bằng để số lượng và chất lượng đảm bảo đáp ứng yêu cầu khách hàng.

3.6. Công tác tổ chức lao động tiền lương

- Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục rà soát, sắp xếp, định biên lại lao động cho phù hợp. Bố trí lao động hợp lý tại các khâu, bộ phận sản xuất. Thực hiện luân chuyển, điều động trong nội bộ Tổng công ty, hạn chế tối đa việc tuyển dụng mới. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Tiến hành rà soát lại cơ cấu tổ chức quản lý, định biên lao động của Chi nhánh Mô tuyển đồng Sin Quyền, Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai, Chi nhánh Đá quý Việt Nhật, Công ty CP Gang thép Cao Bằng, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng; xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo phù hợp với nhu cầu và tình hình SXKD của Tổng công ty; Thực hiện kế hoạch đào tạo năm 2017 trong đó xây dựng chương trình và triển khai lớp đào tạo cán bộ cấp trung trong diện quy hoạch đáp ứng yêu cầu công tác quản lý.

- Hoàn thành xây dựng cơ chế trả lương tại Cơ quan Tổng công ty và đang tiến hành rà soát cơ chế trả lương tại các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình SXKD cũng như giữ chân được lao động có trình độ tay nghề cao. Tổng công ty đã tiến hành kiểm tra và phối hợp kiểm tra giúp các đơn vị kịp thời khắc phục các sai sót trong quản lý LĐTL, thu nhập của người lao động.

3.7. Về công tác tài chính, kế toán, thanh tra kiểm toán nội bộ

Đã chủ động giải quyết các vướng mắc liên quan thu xếp vốn cho các dự án đầu tư, thu xếp đủ vốn phù hợp với dòng tiền, hỗ trợ thu xếp vốn lưu động cho các công ty con.

Tích cực làm việc với các địa phương, Bộ ngành liên quan trong việc đề xuất giảm các loại thuế, phí phù hợp với điều kiện SXKD của Tổng công ty và các doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

Đã tăng cường thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đôn đốc các đơn vị thực hiện các kết luận của Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính Phủ.

3.8. Về công tác An toàn - Môi trường

Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết liên tịch Tổng Giám đốc - Công đoàn - Đoàn thanh niên về việc thực hiện công tác ATVSLĐ; quy định kiểm tra, chấm điểm thực hiện công tác ATVSLĐ trong các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty; triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Tập đoàn về công tác ATVSLĐ. Tự tổ chức tập huấn, hướng dẫn công tác ATVSLĐ và BVMT cho 90 cán bộ quản lý các cấp trong Tổng công ty đối với lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn và nâng cao trình độ nghiệp vụ cán bộ. Tổ chức Hội thi An toàn, vệ sinh viên giỏi lần thứ VI năm 2017 từ cấp cơ sở đến cấp Tổng công ty đạt hiệu quả thiết thực, công nhận 08 ATVSV đạt loại xuất sắc, 03 ATVSV đạt loại giỏi; Tổng công ty tham dự Hội thi ATVSV giỏi cấp Tập đoàn, kết quả 3/3 ATVSV đạt loại xuất sắc, đạt giải ba toàn đoàn. Trong năm không để xảy ra TNLĐ nghiêm trọng, thiệt hại về người.

4. Về giải pháp áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất- kinh doanh, đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, các giải pháp hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả SXKD, góp phần giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm ở tất cả các công đoạn sản xuất, chi phí quản lý doanh nghiệp. Trong năm 2017, công tác sáng kiến CTKT, HLHSX tiếp tục được toàn thể CBCNV-NLĐ hăng hái thực hiện, toàn Tổng công ty có 22 sáng kiến CTKT, HLHSX đã được công nhận để đưa vào thẩm định xét thưởng với giá trị làm lợi trên 10 tỷ đồng. Về công tác nghiên cứu khoa học, Tổng công ty đã thực hiện xong 3 Đề tài NCKH có tính thiết thực cao có thể góp phần quan trọng trong việc duy trì và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

V.2. Những tồn tại hạn chế

1. *Về sản xuất:* Một số mỏ sản lượng khai thác đạt thấp so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do: sự cố vỡ đập Xương tuyền (mỏ thiếc Suối Bắc), hàm lượng và trữ lượng giảm so với tài liệu địa chất và kế hoạch (mỏ thiếc Tĩnh Túc...); giá bán quặng sắt phục hồi chậm nên sản xuất của các mỏ sắt vẫn chưa đạt công suất (mỏ Kíp Tước), mỏ Làng Vinh - Làng Cọ vẫn đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư... Bên cạnh đó, năm 2017 thời tiết diễn biến phức tạp, mưa nhiều nhất trong các năm trở lại đây, ảnh hưởng lớn đến thi công khai thác mỏ đồng Sin Quyền, thiếc sa khoáng Bản Cồ...

2. *Về quản lý tồn kho vật tư:* Một số đơn vị tỷ lệ tồn kho vật tư còn cao so với quy định như: Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng, Công ty CP Gang thép Cao Bằng...

3. *Về ATMT:* còn để xảy ra sự cố vỡ đập bãi thải quặng đuôi vào tháng 3/2017 tại mỏ thiếc Suối Bắc, Công ty CP Kim loại màu Nghệ Tĩnh; Công ty CP Khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng và Công ty CP Gang thép Cao Bằng còn xảy ra TNLĐ và sự cố làm ảnh hưởng đến sản xuất.

4. Công tác kiểm tra, kiểm soát quá trình thực hiện chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn tới có những sự cố phát sinh không xử lý kịp thời.

V.3. Bài học kinh nghiệm

- Bám sát mục tiêu nhiệm vụ, kế hoạch để điều hành đồng bộ các giải pháp đề ra một cách khoa học. Xây dựng chi tiết kế hoạch kiểm tra, giám sát, kiểm soát quản trị chặt chẽ chi phí đầu vào, đầu ra góp phần quan trọng trong hoạt động SXKD.

- Chú trọng phân tích và dự báo thị trường nhằm kịp thời đưa ra các giải pháp điều hành phù hợp, quyết định sự thành công của doanh nghiệp.

- Phát huy sức mạnh tập thể, tinh thần **KỶ LUẬT – ĐỒNG TÂM** gắn với các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể. Làm tốt công tác tư tưởng, thông tin, tuyên truyền kịp thời tới người lao động để cùng nắm rõ tình hình khó khăn chung của doanh nghiệp để từ đó có sự cảm thông, chia sẻ, tạo sự đồng thuận trong công tác điều hành quản lý, tiết kiệm chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Giá các khoáng sản như Đồng tấm, thiếc, phôi thép được dự báo tăng, thuận lợi hơn so với năm 2017.

- Các giải pháp công nghệ đã được nghiên cứu, áp dụng trong năm 2017 sẽ được phát huy trong năm 2018.

- Sau hai năm thực hiện tái cơ cấu, mô hình tổ chức của Tổng công ty đã gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả hơn.

2. Khó khăn

- Điều kiện khai thác tại đa số các đơn vị khó khăn hơn, thiết bị tuyển khoáng luyện kim xuống cấp nhiều.

- Chính sách thuế phí tại các địa phương tiếp tục tăng cao. Các yêu cầu về môi trường trong hoạt động khoáng sản ngày càng khắt khe hơn trước.

- Trong năm sẽ đưa các dự án trọng điểm như : Dự án mở rộng nâng công suất mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai vào hoạt động..., đòi hỏi tập trung các nguồn lực để dự án hoạt động có hiệu quả ngay.

II. MỤC TIÊU

- Doanh thu

+ Doanh thu Công ty mẹ Tổng công ty: 2.818 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 2.692 tỷ đồng; Doanh thu khác: 126 tỷ đồng.

+ Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 6.220 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu sản xuất khoáng sản: 6.030 tỷ đồng; Doanh thu sản xuất, kinh doanh khác: 190 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế

+ Công ty mẹ Tổng công ty: 101 tỷ đồng, trong đó: từ khoáng sản: 100 tỷ đồng; từ thu nhập khác: 1 tỷ đồng.

+ Hợp nhất toàn Tổng công ty: 282 tỷ đồng.

- Tiền lương bình quân: Toàn Tổng công ty đạt 8,322 triệu đồng/người/tháng (Công ty mẹ đạt 10,605 triệu đồng/người/tháng, bằng 99,85% so với dự kiến thực hiện năm 2017)

- Lao động sử dụng trong kỳ: 4.820 người (Công ty mẹ Tổng công ty: 1.628 người).

- Tổng giá trị ĐTXD CB:

+ Công ty mẹ Tổng công ty: 1.933.056 triệu đồng, bao gồm: Xây lắp: 656.938 triệu đồng; Thiết bị: 1.158.008 triệu đồng; KTCB khác: 118.110 triệu đồng

+ Toàn Tổng công ty: 2.227.104 triệu đồng, trong đó: Xây lắp: 749.093 triệu đồng; Thiết bị: 1.345.761 triệu đồng; KTCB khác: 132.250 triệu đồng.

- Các sản phẩm chủ yếu sản xuất - tiêu thụ

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn tính	Sản xuất	Tiêu thụ
I	Công ty mẹ - Tổng công ty			
1	Tinh quặng đồng			
	NM 1 (HL25,5%Cu)	Tấn	47.060	
	NM 2 (HL 22,7%Cu)	Tấn	26.180	26.000
2	Tinh quặng sắt 60%Fe	Tấn	99.850	120.000
3	Đồng katốt 99,95% Cu	Tấn	12.000	12.000
4	Vàng 99,95% Vàng	Kg	585	585
5	Bạc thỏi 99% Ag	Kg	470	470
6	Axit sulfuric 93 - 98% H ₂ SO ₄	Tấn	43.300	45.000
II	Các công ty con			
1	Thiếc thỏi 99,95% Sn	Tấn	200	200
2	Vàng sa khoáng (Cao Bằng)	Kg	5	5
3	Kẽm thỏi 99,95% Zn	Tấn	11.000	11.000
4	T.quặng sắt quy 60%Fe (KS3)	Tấn	70.000	70.000
5	Axit sulfuric 93 – 98% H ₂ SO ₄	Tấn	10.966	11.000
6	Tinh quặng chì 50% Pb	Tấn	3.350	3.300
7	Phôi thép	Tấn	190.000	200.000

III. CÁC BIỆN PHÁP CẦN TẬP TRUNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2018

Với mục tiêu phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, Tổng công ty và các đơn vị thành viên cần bám sát các giải pháp chủ yếu ban hành để điều hành, trong đó tập trung vào thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao năng suất, thực thu khoáng sản có ích, quản trị chi phí nhằm hạ giá thành, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD chung, cụ thể:

1. Đối với công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD – Đầu tư toàn Tổng công ty

+ Trong năm 2018 cần tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, tiếp tục đổi mới trong công tác điều hành, quyết liệt và sâu sát hơn nữa trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu từ Tổng công ty tới các đơn vị .

+ Chủ động trong xây dựng Kế hoạch điều hành, các giải pháp thực hiện Kế hoạch điều hành, linh hoạt điều chỉnh khi thị trường thay đổi và bám sát kế hoạch để kiểm soát quá trình thực hiện .

Tập trung đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có lợi thế về giá như : Kẽm, đồng tấm... cũng như kiểm soát chặt chẽ với sản phẩm có giá thành tiêu thụ cao như phôi thép.

+ Tập trung chỉ đạo điều hành tại Công ty Gang thép Cao Bằng để sản xuất kinh doanh có lợi nhuận trên 50 tỷ .

+ Tăng cường sử dụng sản phẩm, dịch vụ, hỗ trợ lẫn nhau trong nội bộ Tổng công ty, nội bộ Tập đoàn trên cơ sở đảm bảo chất lượng, giá cạnh tranh.

+ Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì kỷ luật, kỷ cương trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh từ Tổng công ty tới các đơn vị.

2. Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, áp dụng, nghiên cứu các giải pháp công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng, thực thu khoáng sản góp phần giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD

2.1. Đối với công tác khai thác mỏ

Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến hoạt động khai thác mỏ. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch khai thác, tổ chức thực hiện và nghiệm thu sản lượng. Làm tốt công tác quản trị tài nguyên, dự báo chính xác diễn biến các thân quặng, khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên khoáng sản.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, tăng cường cơ giới hóa và từng bước thực hiện các giải pháp tự động hóa vào trong công tác khai thác mỏ.

Trong năm 2018, đối với các mỏ cụ thể cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Đối với mỏ đồng Sin Quyền: tập trung các nguồn lực để hoàn thiện hạng mục nắn suối Ngòi Phát trong quý I/2018 đảm bảo kỹ thuật và an toàn. Điều chỉnh phương hướng khai thác hợp lý chuẩn bị quặng đầy đủ, kịp thời cho 2 nhà máy tuyển hoạt động (hơn 2,2 triệu tấn/năm). Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng để có diện nắn suối Nậm Chỏn và không gian đổ thải. Tăng cường các biện pháp quản lý, điều hành, nâng cao năng suất thiết bị (nhất là thiết bị vận tải), đáp ứng yêu cầu sản lượng bóc đất đá tối thiểu 1,0 triệu m³/ tháng. Tiếp tục thực hiện các giải pháp kỹ thuật nâng cao hiệu quả các khâu công nghệ khoan nổ mìn, xúc bốc và vận tải. Chú trọng công tác làm đường, thoát nước,.. để chủ động khai thác quặng trong mùa mưa bão. Tập trung quản lý tiêu hao dầu, lốp, răng gầu máy xúc trong khâu khai thác .

- Đối với mỏ sắt Nà Rạ: Khai thác triệt để khu Nam, chọn lọc quặng hợp lý để cung cấp quặng cho lò cao. Tập trung tiến hành các thủ tục cần thiết để bóc đất XDCB khu Bắc, phần đầu đến cuối 2019, khu Bắc phải ra quặng để từng bước đóng cửa, hoàn thổ khu Nam.

- Đối với các mỏ sắt Kíp Tước, Làng Vinh - Làng Cọ, Nà Lũng: Bám sát diễn biến thị trường để có kế hoạch khai thác hợp lý và tập trung các giải pháp hạ giá thành để tiêu thụ sản phẩm.

- Đối với các mỏ thiếc sa khoáng: Tranh thủ thời tiết thuận lợi xúc bốc tối đa đất quặng trước mùa mưa lũ.

- Đối với các mỏ quặng hàm lò: Tiếp tục triển khai khoan thăm dò trước gương để nâng độ tin cậy huy động quặng, giảm rủi ro và chi phí khai thác. Từng bước cải tạo hệ thống khai thác, thông gió, vận tải,... đảm bảo an toàn theo Quy chuẩn mới về an toàn trong khai thác hàm lò quặng. Nâng cao năng lực vận tải của thiết bị tại giếng đứng các mỏ chì kẽm. Sử dụng xe điện vận tải trong lò thay thế cho phương pháp vận chuyển bằng goòng thủ công tại một số vị trí mỏ vỉa bằng lò bằng.

- Đối với các mỏ chuẩn bị đi vào hoạt động: Rà soát kỹ các thiết kế, các hồ sơ pháp lý và đặc biệt quan tâm kiểm tra kỹ các tài liệu địa chất, trắc địa trước khi thực hiện để tránh phải điều chỉnh gây lãng phí, tốn kém.

2.2. Đối với công tác tuyển khoáng

*** Tuyển nổi đồng:**

- Hoàn thiện và ổn định công nghệ tuyển nổi khi sử dụng thiết bị Cell tuyển tại Nhà máy tuyển số 1. Mục tiêu nâng hàm lượng tinh quặng Cu trung bình đạt $\geq 25,5\%Cu$, hàm lượng TQ sắt đạt $\geq 64\%Fe$; thực thu tuyển đồng, sắt tăng 0,5-1% so với năm 2017.

Tiếp tục nghiên cứu, thăm quan học tập để xây dựng các giải pháp quản lý, công nghệ nâng thực thu tuyển đồng $> 94,5\%$.

- Nghiên cứu không sử dụng Axit Sunfuoric khi tuyển tách S trong quá trình tuyển sắt, thay thế các loại thuốc tuyển chính đang sử dụng trong tuyển nổi đồng bằng thuốc tuyển mới có nhiều tính ưu việt nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tránh ảnh hưởng đến môi trường.

- Triển khai nhanh Dự án sản xuất thử nghiệm "Làm giàu sơ bộ quặng nguyên khai đồng Sin Quyền bằng cảm biến tia X" khi được các cơ quan quản lý phê duyệt chủ trương và kinh phí thực hiện.

- Nhanh chóng làm chủ công nghệ, thiết bị nhà máy ở Nhà máy tuyển số 2; phần đầu chỉ tiêu công nghệ đạt và vượt ngay sau khi bàn giao Nhà máy đi vào sản xuất.

*** Tuyển nổi kẽm chì:**

- Hoàn thiện công nghệ tuyển nổi bằng thiết bị Cell tuyển; tiếp tục nghiên cứu để nâng cao hơn nữa chỉ tiêu công nghệ, trong đó giảm độ lẫn của kẽm trong tinh quặng chì và chì trong tinh quặng kẽm là yếu tố quan trọng quyết định nâng cao chất lượng, chỉ tiêu tuyển.

- Nghiên cứu thay thế thuốc tuyển chính đang sử dụng bằng thuốc tuyển mới có nhiều tính ưu việt, thân thiện với môi trường.

*** Đối với tuyển thiếc:**

Nghiên cứu tuyển tách và sử lý riêng rẽ các khoáng vật sunfua có hại trong quá trình tuyển thiếc gốc nhằm giảm chi phí sử lý môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất.

** Đối với tuyển sắt:*

Bổ sung công nghệ thu hồi sắt Limonit trong quặng trung gian xưởng tuyển sắt Nà Rủa, tăng cường công tác quản lý, điều chỉnh công nghệ ...từ đó tỷ lệ thực thu tăng lên 5-10% so với hiện nay. Nâng cao chất lượng bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đảm bảo thời gian sản xuất của dây chuyền.

2.3 Đối với công tác luyện kim

- Đối với sản xuất đồng tấm và khoáng sản đi kèm

Nghiên cứu, triển khai thực hiện các giải pháp giảm tiêu hao vật tư, nguyên nhiên liệu, đảm bảo thời gian hoạt động công nghệ có ích cao. Mục tiêu: sản lượng ≥ 12.000 tấn đồng cathode; ≥ 43.500 tấn axit sulfuric; thực thu đồng $\geq 97\%$, cụ thể như sau:

+ Phối hợp đảm bảo chất lượng tinh quặng đồng vào nấu luyện $\geq 25,5\%$ Cu, $\geq 28\%$ S.

+ Đảm bảo thời gian hoạt động có ích của công nghệ và thiết bị: hòa luyện ≥ 320 ngày, điện phân ≥ 345 ngày, tăng cường công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, lựa chọn thời điểm thực hiện trung đại tu sửa chữa hợp lý.

+ Giảm hàm lượng đồng trong xỉ lò luyện trước khi vào tuyển xỉ $\leq 3,5\%$ Cu, tuyển xỉ đồng đảm bảo hàm lượng đồng trong đuôi xỉ $\leq 0,4\%$ Cu; Giảm tỷ lệ tàn cực điện phân xuống dưới 22%, tiến tới khống chế ở mức 18%, đồng vụn phát sinh $< 0,6\%$ để tăng thực thu trực tiếp tại công đoạn.; Tiếp tục nghiên cứu, tham quan học tập, xây dựng các giải pháp về tổ chức quản lý, vận hành, công nghệ để nâng thực thu đồng đạt $\geq 97\%$.

+ Tiếp tục nghiên cứu để thu hồi thêm các khoáng vật có ích đi kèm để nâng cao hiệu quả SXKD.

+ Nghiên cứu thay thế một số vật tư, phụ gia để giảm chi phí sản xuất.

- Đối với sản xuất kẽm thỏi

+ Thực hiện quản lý kỹ thuật công nghệ, vận hành, sửa chữa thiết bị, sản xuất tối đa từ tinh quặng sunfua đảm bảo mục tiêu: sản lượng kẽm ≥ 11.000 tấn, axit sulfuric ≥ 13.500 tấn, thực thu sản xuất kẽm thỏi $> 1\%$ so với hiện nay.

+ Thực hiện khử Cl trong dung dịch bằng bã đồng khâu làm sạch dung dịch và Sulfat đồng để giảm % Cl trong dung dịch $\leq 250\text{mg/l}$.

+ Nghiên cứu thực hiện khử Cl trong bã đúc kẽm để quay vòng sản phẩm kẽm thỏi.

+ Nghiên cứu thực nghiệm tự sản xuất tấm dương cực hợp kim 3 nguyên Pb-Ag-Ca (trong đó thành phần bạc Ag $\sim 0,25\%$).

- Đối với sản xuất gang, thép

+ Hoàn thiện vận hành thiết bị và công nghệ để đảm bảo tự vận hành khâu luyện gang và luyện thép. Phần đầu đạt sản lượng phối thép ≥ 190.000 T/năm, tiêu hao cốc $\leq 0,45$ T/Tgang, phun than antraxit ≥ 125 kg/Tgang trên cơ sở đảm bảo TQ sắt tuyển đưa vào luyện đạt $\geq 63\%$ Fe, quặng thiêu kết $\geq 54\%$ Fe.

+ Nâng cao sử dụng vôi nung trong thiêu kết tiến đến 100% để ổn định và nâng cao chất lượng quặng thiêu kết cung cấp cho lò cao luyện gang. Nâng cao tỉ lệ quặng thiêu kết sử dụng cho lò cao luyện gang đạt 85 -100%, tỉ lệ quặng cục 0-15%. Thực hiện bổ sung thiết bị, vận hành rải liệu lớp lót ghi thiêu kết, giảm tiêu hao ghi thiêu kết và hồi liệu thiêu kết.

+ Nghiên cứu để triển khai tận thu thép trong xỉ lò thổi luyện thép để nâng cao thu hồi kim loại trên dây chuyền đập nghiền, tuyển từ.

+ Nghiên cứu điều chỉnh tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật nguyên vật liệu phù hợp, thay thế vật tư, trợ dung để giảm chi phí.

2.4. Đối với công tác sửa chữa cơ điện

- Tập trung theo dõi, giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, vật tư, phụ tùng,... trong sản xuất tại các đơn vị. Phối hợp rà soát, xây dựng định mức tiêu hao vật tư sản xuất, nội dung kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên thiết bị cơ điện trong toàn Tổng công ty.

- Huy động và sử dụng hiệu quả năng lực thiết bị hiện có tại các đơn vị. Điều phối hợp lý năng lực thiết bị giữa các đơn vị trong Tổng công ty, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng thiết bị cho sản xuất tại các đơn vị.

- Tăng cường chỉ đạo giám sát quá trình Trung đại tu máy móc thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng các cấp, SCTX máy thiết bị, tăng cường công tác tự gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí phục vụ thiết thực, hiệu quả vật tư cho sản xuất tại các đơn vị trong nội bộ Tổng công ty góp phần giảm chi phí so với vật tư mua mới...

- Thực hiện các giải pháp Kinh tế - Kỹ thuật phù hợp, nâng cao chất lượng thẩm định dự toán sửa chữa công trình, tiết kiệm chi phí trong sửa chữa thiết bị (TĐT, SCTX), phấn đấu giảm ít nhất 3% giá trị SCTX và TĐT so với kế hoạch.

3. Tiếp tục đổi mới cơ cấu doanh nghiệp, nâng cao chất lượng quản lý, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư tại các đơn vị

- Tập trung triển khai thực hiện **Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017-2020** sau khi Tập đoàn phê duyệt.

- Tăng cường phân cấp quản lý nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các công ty con, đơn vị trực thuộc và có chế tài phù hợp đảm bảo hiệu lực, hiệu quả điều hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành, tuân thủ và thực hiện các quy chế, quy định của TKV, Tổng công ty đã ban hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư tại các Công ty con. Tổng hợp phân tích các chỉ tiêu báo cáo theo quy định của Chính phủ và Bộ Tài chính để phát hiện sớm các vấn đề nảy sinh trong quản lý.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho cán bộ được cử làm người đại diện quản lý phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết.

4. Tăng cường quản lý công tác tiêu thụ sản phẩm, kiểm soát, quản trị chặt chẽ các chi phí đầu vào

- Đối với công tác tiêu thụ sản phẩm:

+ Tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của Công ty mẹ Tổng công ty theo phân cấp của Tập đoàn và các quy định hiện hành.

+ Tăng cường tìm kiếm khách hàng, thị trường để tiêu thụ các sản phẩm: Phôi thép, gang đúc, tinh quặng sắt khu vực Lào Cai, axit sunfuric, đuôi xỉ xường tuyển luyện đồng...theo Quy chế đã ban hành.

+ Chú trọng công tác cung ứng tinh quặng sắt, than cốc cho Công ty CP Gang thép Cao Bằng.

- Đối với công tác quản lý vật tư và các chi phí đầu vào:

+ Chủ động xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư phục vụ sản xuất, sửa chữa phù hợp với kế hoạch SXKD đã được phê duyệt.

+ Theo dõi, quản lý chặt chẽ tiến độ mua sắm vật tư, cân đối trên nhu cầu sử dụng để lập kế hoạch mua sắm, cung ứng hợp lý, tránh tồn kho, ứ đọng vốn kéo dài gây lãng phí. Tập trung giảm tỷ lệ tồn kho vật tư đưa về mức quy định của TKV (dưới 6%, trong đó tồn kho vật liệu $\leq 5\%$ theo quy định).

+ Tổ chức phân loại vật tư, tổ chức thanh lý những vật tư tồn đọng không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn, giảm tồn kho vật tư.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc mua sắm, sử dụng, thay thế và thu hồi vật tư tại các đơn vị, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của TKV, TCT.

+ Đối với chi phí SCL, SCTX, SCCC: Rà soát giao kế hoạch chi phí cho các đơn vị hàng quý. Nâng cao chất lượng thẩm định dự toán sửa chữa trung đại tu. Tăng cường thu hồi vật tư đã qua sử dụng và có biện pháp xử lý để tái sử dụng phù hợp nhằm giảm chi phí mua phụ tùng vật tư mới.

- Đối với công tác kế hoạch, quản trị chi phí, giá thành

+ Xây dựng kế hoạch chi phí điều hành ngay từ đầu năm và thực hiện kiểm soát hàng tháng, trong đó chú trọng các sản phẩm đồng của Công ty mẹ, sản phẩm phối thép tại Công ty CP Gang thép Cao Bằng và kẽm thỏi tại Công ty CP KLM Thái Nguyên.

+ Xây dựng giá thành các công đoạn sản xuất, nhất là công đoạn khai thác mỏ làm cơ sở kiểm soát và quản trị chi phí. Xây dựng, ban hành các giải pháp tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm toàn Tổng công ty và bám sát kế hoạch để điều hành. Tổ chức đánh giá thực hiện định kỳ hàng tháng, quý, có chế tài thưởng phạt rõ ràng.

+ Thực hiện phân tích đánh giá chi phí giá thành hàng tháng. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thực hiện SCL, SCTX, SCCC, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật,... Các đơn vị cần thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn sản xuất, làm tốt công tác thống kê cập nhật số liệu nhằm phục vụ tốt cho công tác quản trị.

+ Tăng cường công tác quản lý thuê ngoài tại các đơn vị (công tác bóc đất đá tại các mỏ, thuê ngoài các dịch vụ...).

+ Hoàn thiện xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong Tổng công ty trong quý I/2018 làm cơ sở kiểm soát quản trị trong Công ty mẹ Tổng công ty.

- Đối với công tác tài chính - kế toán

+ Nghiên cứu và xây dựng các biện pháp triển khai Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017 về việc Quy định về quản lý thuế đối với giao dịch liên kết để giảm thiểu rủi ro liên quan để nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

+ Nghiên cứu Luật tín dụng để bổ sung các biện pháp tài chính phù hợp với tiến độ đầu tư, đảm bảo bố trí đủ nguồn và cơ cấu nguồn hợp lý. Tăng cường thực hiện thu xếp đủ vốn cho các dự án tại Công ty mẹ và các Công ty con.

+ Xây dựng các biện pháp tài chính phù hợp với việc TKV áp dụng giá mua nội bộ đối với sản phẩm của Tổng công ty.

+ Xây dựng và thuê tư vấn rà soát kế hoạch tài chính dài hạn, các quy trình quản lý về công tác tài chính kế toán.

5. Tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm và đổi mới nâng cao chất lượng công tác quản lý ĐTXD trong Tổng công ty.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm Công ty mẹ - Tổng công ty. Phân đấu đầu quý II/2018 đưa dự án mở rộng nâng công suất mỏ tuyển đồng Sin Quyền vào sản xuất góp phần nâng cao sản lượng tinh quặng đồng

năm 2018 đạt 75.000 tấn hàm lượng bình quân 24%Cu; Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu xây dựng Dự án mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng trong Quý I.2018.

- Tập trung thu xếp đủ vốn để triển khai các dự án đầu tư (Khai thác hầm lò Vikem, dự án đất hiếm Lai Châu). rà soát lại các hạng mục, công việc chưa cần thiết trong các dự án đang thực hiện để cắt giảm, nâng cao hiệu quả đầu tư. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các giải pháp kỹ thuật công nghệ từ khai thác, tuyển khoáng, luyện kim để nâng cao năng suất... giảm tổng mức đầu tư.

- Tuân thủ, thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn và Tổng công ty về quản lý đầu tư xây dựng công trình và đấu thầu; Phối hợp tốt với Bộ Công Thương, các đơn vị tư vấn, các Sở ban ngành và chính quyền các cấp tỉnh Lào Cai, Lai Châu để triển khai các dự án có hiệu quả và đảm bảo chất lượng tiến độ.

- Tăng cường hơn nữa công tác tự giám sát, đánh giá đầu tư của Tổng công ty và các đơn vị. Tuân thủ chế độ báo cáo đánh giá giám sát đầu tư theo quy định của Tập đoàn, Tổng công ty và các văn bản của Nhà nước về quản lý đầu tư.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quản lý ĐTXD, quản lý dự án đầu tư theo hướng chuyên môn hóa sâu, đồng thời với việc bố trí đủ cán bộ, chuyên viên nghiệp vụ đủ năng lực làm công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý dự án đầu tư.

6. Đẩy mạnh công tác thăm dò phát triển tài nguyên

- Tiếp tục thực hiện chủ trương tập trung nguồn lực đầu tư cho thăm dò, phát triển tài nguyên quặng đồng khu vực Lào Cai để đáp ứng nguyên liệu cho các dự án mở rộng khai thác chế biến quặng đồng. Tập trung các các Đề án: -600m Sin Quyền, Đông Nam Sin Quyền (phân vùng 3-4), Lùng Thàng và lân cận Vi Kẽm.

- Xem xét chủ trương tham gia, phối hợp với các đơn vị chuyên ngành của Nhà nước điều tra, đánh giá khoáng sản đồng để có bức tranh tổng thể về thăm dò đồng khu vực Tây Bắc (Yên Bái – Lào Cai) dọc đứt gãy Sông Hồng; làm cơ sở định hướng chiến lược đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến quặng đồng đến 2025.

- Đánh giá tổng thể tài nguyên trữ lượng quặng kẽm – chì các khu mỏ Chợ Điền, Làng Hít, đặc biệt đối với quặng sunfua để định hướng đầu tư thăm dò phát triển tài nguyên, đáp ứng nguồn nguyên liệu ổn định cho chế biến trong 5÷10 năm tới. Triển khai thủ tục thăm dò mở rộng ngoài diện tích đã cấp phép tại các khu Đầm Vạn, Khuổi Khem...

- Quy hoạch tổng thể công tác khai thác, đồ thái tối ưu cho tài nguyên còn lại khu vực Tĩnh Túc nhằm thu hồi tối đa tài nguyên, duy trì sản xuất của mỏ hiệu quả. Xin cấp phép khai thác mỏ thiếc Nậm Kép.

- Tích cực làm việc với cơ quan chức năng trình phê duyệt tiền cấp quyền khai thác cho 2 mỏ Vi Kẽm và Sin Quyền hợp lý và tiết kiệm.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án thăm dò, khai thác thu hồi quặng đồng ngoài vi ranh giới khai thác lộ thiên khu Tây mỏ đồng Sin Quyền, Lào Cai.

7. Đối với công tác an toàn - VSLĐ, BVMT

Mục tiêu nhiệm vụ công tác ATVSLĐ và BVMT năm 2018 là **KHÔNG TAI NẠN, KHÔNG SỰ CỐ, GIẢM BỆNH NGHỀ NGHIỆP** với các nội dung cụ thể sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn về công tác ATVSLĐ: Nghị quyết số 17 -NQ/ĐU ngày 01/3/2017 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác an toàn lao động trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017-2020; Nghị quyết số 19 -NQ/ĐU ngày 02/3/2017 về tập trung lãnh đạo đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa, tự

động hóa, tin học hóa vào sản xuất và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác ATMT và sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tăng cường công tác giám sát, đảm bảo ATLĐ trong sản xuất, chú ý hơn đến những nơi có nguy cơ cao mất an toàn, những khu vực mới đi vào hoạt động sản xuất (nhà máy tuyến 2 Sin Quyền, các khu vực nắn suối, các bãi thải quặng đuôi,...). Chủ động và sẵn sàng thực hiện tốt công tác ứng cứu sự cố, PCTT-TKCN, PCCN.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác ATVSLĐ như: huấn luyện, kiểm định, đánh giá rủi ro,... ở các cơ sở sản xuất.

- Rà soát và hoàn thiện các quy định của pháp luật về BVMT, đặc biệt chú ý ĐTM, ký quỹ, quản lý chất thải nguy hại, các Giấy phép liên quan,...

- Triển khai thực hiện kế hoạch BVMT giai đoạn 2017-2020, xây dựng các công trình BVMT phù hợp với điều kiện sản xuất và tuân thủ đầy đủ các quy định về môi trường, chủ động phòng ngừa sự cố và các ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Tăng cường phối kết hợp với các địa phương (tỉnh Lào Cai, Cao Bằng, Thái Nguyên, Nghệ An,...) trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn và BVMT.

8. Công tác quản lý lao động, tiền lương, phát triển nguồn nhân lực

+ Thực hiện phương án tổ chức, định biên lao động theo mô hình mẫu sau khi TKV thông qua Phương án để tinh giảm tỷ lệ lao động quản lý, phục vụ và sử dụng hợp lý lao động công nghệ tại các khu vực sản xuất theo dây chuyền, nhằm tiết giảm, nâng cao NSLĐ, nâng cao thu nhập.

+ Tăng cường sử dụng nhân lực trong nội bộ Tổng công ty, cân đối để điều chuyển nhân lực giữa các đơn vị trong điều kiện cho phép để giảm thiểu số lượng lao động tuyển dụng mới.

+ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, phương án trả lương và các cơ chế khuyến khích hợp lý cho người lao động từ Công ty mẹ Tổng công ty đến các đơn vị cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

+ Tăng cường công tác giám sát công tác LĐTTL tại các đơn vị để kịp thời báo cáo, đề xuất những phương án, giải pháp phù hợp với tình hình SXKD hiện nay của Tổng công ty. Chú trọng đảm bảo tiền lương của người lao động tại các đơn vị phải cao hơn năm 2017. Cải thiện điều kiện làm việc của người lao động. Hỗ trợ các đơn vị sản xuất còn khó khăn.

+ Xây dựng và hoàn thành quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 nhằm chuẩn bị tốt đội ngũ lãnh đạo quản lý các cấp của Tổng công ty giai đoạn 2020-2025; Tiếp tục thực hiện luân chuyển cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật từ Tcty về các đơn vị và ngược lại để phát huy năng lực sở trường của cán bộ, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty.

+ Xây dựng kế hoạch và triển khai chương trình tuyển dụng, đào tạo năm 2018 phù hợp với nhu cầu đào tạo và tình hình SXKD của Tổng công ty. Chú trọng tuyển dụng, đào tạo công nhân kỹ thuật cho các dự án đi vào hoạt động năm 2018- 2020.

+ Xem xét việc chi trả tiền lương, thu nhập, các chế độ phúc lợi, chính sách đãi ngộ hợp lý với người lao động để giữ chân lao động, nhất là với lao động hầm lò, thợ sửa chữa, công nhân luyện kim...

- Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 102 của TKV, trong năm 2018 đốc thúc và kiểm soát các đơn vị khi thực hiện xã hội hóa các phần công việc mang tính chất phục vụ.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, triển khai nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018 của Tổng công ty. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các quý vị cổ đông. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng của Quý vị cổ đông đã sát cánh, đồng hành với Tổng công ty trong suốt năm qua, đồng thời đánh giá cao sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty, cùng nhau xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV.HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Mạnh

C.P.
★

Số: **469** /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Với mục tiêu “**An toàn - Đổi mới - Phát triển**” xây dựng Tổng công ty phát triển ổn định, bền vững; đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có lợi thế, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả SXKD; Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng cao, đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án, nhất là các dự án trọng điểm của Tổng công ty. Vì quyền lợi, lợi ích hợp pháp của các cổ đông, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần này, Hội đồng quản trị Tổng công ty kiểm điểm tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2018 như sau:

I. Hoạt động của HĐQT năm 2017

1.1. Tổng quan chung:

Năm 2017 được đánh giá là một năm thành công của Tổng công ty khi giá bán một số sản phẩm kim loại (đồng, kẽm, thiếc, phôi thép, tinh quặng sắt...) trên thị trường tăng mạnh, cao hơn giá kế hoạch điều hành đã tạo động lực cho Tổng công ty tập trung quản lý sản xuất, tăng sản lượng cùng với việc triển khai quyết liệt các giải pháp điều hành, công tác tiêu thụ sản phẩm luôn bám sát thị trường, công tác thoái vốn tại một số đơn vị theo kế hoạch đã được triển khai thành công và có hiệu quả... Tuy nhiên, Tổng công ty Khoáng sản - TKV cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức do điều kiện khai thác tại các mỏ ngày càng khó khăn, tài nguyên tại nhiều mỏ biến động giảm về trữ lượng, chất lượng, các chi phí về thuế tài nguyên, tiền cấp quyền, tiền sử dụng tài liệu địa chất tăng mạnh.

Với tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt khó, CB-CNVC toàn Tổng công ty đã nỗ lực, đoàn kết, sáng tạo, quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp, góp phần thực hiện hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu SXKD như: Doanh thu hợp nhất đạt 5.478 tỷ đồng, Lợi nhuận hợp nhất trước thuế hơn 312 tỷ đồng, người lao động cơ bản có việc làm và thu nhập ổn định bình quân 8,17 triệu đồng/người/tháng, Nộp ngân sách: 670 tỷ đồng, các chỉ tiêu khác về sản xuất, đầu tư đều đạt ở mức cao.

1.2. Hoạt động của HĐQT và những kết quả đạt được

Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm có 05 thành viên là:

1. Ông Trần Quốc Lộc - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;
2. Ông Nguyễn Tiến Mạnh- TV.HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng công ty;
3. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên chuyên trách HĐQT;
4. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT;
5. Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT;



Năm 2017, HĐQT với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty, HĐQT đã có nhiều biện pháp, sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty, kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Tổng công ty đúng định hướng:

1) HĐQT Tổng công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2017). HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã họp 60 phiên họp và ban hành 272 nghị quyết chỉ đạo và thông qua với các nội dung chủ yếu sau:

Ban hành, sửa đổi, bổ sung một số Quy chế, Quy định quản lý nội bộ làm cơ sở cho việc quản lý điều hành của Tổng công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Tổng công ty. Năm 2017, nhiều đơn vị đã hoàn thành tốt kế hoạch đề ra trong năm như: Chi nhánh Mô tuyển đồng Sin Quyền: Sản xuất Tinh quặng đồng 24%Cu đạt: 50.004 tấn, Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai sản xuất Đồng tấm 99,95%Cu đạt: 11.516 tấn đồng tấm Cathode, Vàng: 562 kg; Công ty CP KLM Thái Nguyên sản xuất Kẽm thời 99,95%Zn đạt: 10.835 tấn, Công ty CP Gang thép Cao bằng sản xuất Phôi thép: 190.168 tấn/180.000 tấn, đạt 105,65%KH và bằng 233,60% cùng kỳ 2016.

Chỉ đạo thực hiện thu xếp đủ nguồn vốn cho kế hoạch ĐTXD, đặc biệt là đối với các dự án lớn, công trình trọng điểm của Tổng công ty. Giá trị khối lượng thực hiện đầu tư xây dựng năm 2017 của Tổng công ty tiếp tục đạt mức cao trên: 920 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ đạt: 873 tỷ cao nhất từ trước đến nay. Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai có giá trị khối lượng thực hiện vượt so với kế hoạch đề ra, cơ bản đã hoàn thành các hạng mục công trình xây dựng của nhà máy, đang thực hiện công tác lắp đặt thiết bị, bảo đảm tiến hành chạy liên động, sản xuất thử vào đầu quý II năm 2018. Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai tuy giá trị khối lượng chưa đạt theo kế hoạch nhưng đã kịp thời tháo gỡ các vướng mắc tại hiện trường, hoàn thành công tác thẩm định thiết kế kỹ thuật do Bộ Công Thương thực hiện, chuẩn bị tốt những điều kiện cơ bản để tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công công trình xây dựng theo kế hoạch tiến độ của dự án.

Kiên trì, quyết liệt triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin đến năm 2015, tầm nhìn năm 2020. Đã tuyên truyền quảng bá, mời gọi các nhà đầu tư nhằm giảm vốn của nhà nước trong Tổng công ty xuống còn 65%. Thực hiện thoái vốn thành công số vốn góp đầu tư vào các doanh nghiệp: Công ty CP Khoáng sản 4, Công ty CP Kim loại màu Tuyên Quang mang lại hiệu quả cao, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tiếp tục thực hiện công tác phát triển nguồn nhân lực, thực hiện thành công một số mục tiêu chính trong Đề án tái cơ cấu về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và CNKT trình độ cao.

Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng công ty và

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích pháp luật của Tổng công ty và cổ đông.

Thông qua nhân sự đề Tổng Giám đốc Tổng công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng, ban, đơn vị trong Tổng công ty theo thẩm quyền.

2) Các thành viên Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

3) Về thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1.3. Giám sát hoạt động của Ban quản lý điều hành:

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban điều hành theo đúng quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT, của Người đại diện theo pháp luật cho Ban điều hành. Theo yêu cầu của HĐQT, Ban điều hành đã hoạch định, xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của Tổng công ty, của từng đơn vị và của từng thành viên Ban điều hành bằng văn bản, đồng thời đã báo cáo HĐQT các nội dung trên. Năm 2017, Ban điều hành có 6 đồng chí gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Tất cả các cán bộ điều hành đều có đủ năng lực, đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao; thực hiện nhiệm vụ khẩn cấp, trung thực, đạt hiệu quả cao, thực hiện tiết kiệm chi phí. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, có tinh thần học tập nâng cao trình độ, năng động tích cực và chủ động trong thực thi trách nhiệm của cán bộ quản lý. Tập hợp được đội ngũ nhân viên, hướng dẫn, đào tạo nhân viên hoàn thành được công việc. Duy trì tốt kỷ luật và xây dựng văn hóa, thương hiệu doanh nghiệp.

Các Nghị quyết của HĐQT giao cho Ban điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hàng tuần, tháng đã cử TV.HQĐT chuyên trách dự giao ban với Ban điều hành. Hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp giao ban liên tịch giữa HĐQT và cơ quan điều hành để xây dựng kế hoạch, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn; Thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Cơ quan điều hành Tổng công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị công ty.

** Đánh giá chung về tình hình SXKD và tình hình tài chính năm 2017:*

1. Các chỉ tiêu về giá trị:

- Doanh thu:

+ Doanh thu Công ty mẹ - Tổng công ty: 5.415,31 tỷ đồng/2.114 tỷ đồng,

+ Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 5.478 tỷ đồng/4.797 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế:

- + Công ty mẹ - Tổng công ty: 178,15 tỷ đồng/68 tỷ đồng;
- + Hợp nhất toàn Tổng công ty: 312,32 tỷ đồng/88 tỷ đồng.

- Tiền lương bình quân:

- + Công ty mẹ - Tổng công ty: 10,621 triệu đồng/7,986 triệu đồng/người/tháng,
- + Toàn Tổng công ty: 8,170 triệu đồng/6,790 triệu đồng/người/tháng.

- Lao động sử dụng bình quân trong kỳ (cả năm):

- + Công ty mẹ: 1.539 người/1.534 người,
- + Toàn Tổng công ty: 4.711 người/4.965 người.

- Nộp ngân sách (đã nộp)

- + Công ty mẹ: 360 tỷ đồng.
- + Toàn Tổng công ty: 670,3 tỷ đồng.

Với những nỗ lực của Ban Điều hành, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

2. Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn theo Nghị định 91/2013/NĐ-CP của Chính phủ và TT 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính;

2.1. Hệ số bảo toàn vốn (H):

- Theo báo cáo tài chính năm 2017 Công ty Mẹ hệ số bảo toàn vốn 1.06 lần
- Theo báo cáo tài chính hợp nhất: Hệ số bảo toàn vốn 1.07 lần.

Hệ số bảo toàn vốn đáp ứng yêu cầu.

2.2. Quản lý vốn chủ sở hữu:

Theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2017 xác định theo Nghị định 91/2015 là 2.169.019 triệu đồng.

Theo báo cáo hợp nhất toàn Tổng công ty là 2.647.113.221 triệu đồng.

2.3. Thực hiện hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu:

- Tại Công ty mẹ thời điểm 31/12/2017, hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là 1.06 lần.

- Hợp nhất Tổng công ty: Hệ số nợ phải trả /Vốn CSH, Tổng công ty thực hiện là 1.65 lần.

Như vậy, hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty thực hiện năm 2017 thấp hơn và phù hợp quy định của Nhà nước tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và Quy chế tài chính của Tổng công ty.

Năm 2017, công tác quản lý tài chính có nhiều nỗ lực và đạt thành quả cao, nổi bật là việc thu hồi công nợ, đảm bảo các chỉ tiêu hàng tồn kho, chỉ tiêu tài chính và bảo toàn vốn.

3. Một số hoạt động khác

Năm 2017 công tác nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã được quan tâm, chú trọng: Nghiên cứu chế tạo, lắp đặt, đưa vào sử dụng thành công thiết bị Cell tuyển thay thế các máy tuyển nổi truyền thống cơ giới khí nén trong tuyển nổi đồng tại Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai - VIMICO, góp phần tăng thực thu tuyển đồng từ 92% lên 94%, và chất lượng tinh

quặng đồng ổn định $\geq 25\%$ Cu; Hàm lượng TQ sắt đạt $\geq 64\%$ Fe; Hàm lượng đồng trong đuôi tuyển $< 0,06\%$ Cu; Các chỉ tiêu định mức tiêu hao đều giảm từ 4 - 30% so với sử dụng máy tuyển nổi cơ giới khí nén trước đây, giá trị làm lợi khoảng 30 tỷ đồng. Tiếp tục triển khai thực hiện 03 đề tài KHCN cấp Tập đoàn TKV, với tổng kinh phí thực hiện 3,75 tỷ đồng. Công tác sáng kiến Tổng công ty đã xét và công nhận được 22 SK - HLHSX & QL tổng giá trị làm lợi theo tác giả ước là 46 tỷ đồng.

Công tác thăm dò phát triển tài nguyên đã được tập trung triển khai thực hiện. Năm 2017, được cấp phép khai thác 03 mỏ/GPKT và cơ bản hoàn thiện thủ tục cấp phép 02 mỏ có ý nghĩa chiến lược (đồng, kẽm, thiếc), tạo cơ sở pháp lý ổn định cho sản xuất và đầu tư của Tổng công ty. Hoàn thành tính toán và nộp tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền cấp quyền khai thác cho toàn bộ 17 mỏ của Tổng công ty. Hoàn thành cơ bản khối lượng thi công đề án thăm dò phân sâu đến mức -600m mỏ đồng Sin Quyền năm 2017 đạt 97% KHN. Rà soát tài nguyên ngoài GPKT hiện có và triển khai xây dựng kế hoạch dài hạn PTTN tiếp theo đến năm 2025.

Về thực hiện nghĩa vụ với NSNN: chấp hành và hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Về hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Tổng công ty đầu tư vào 13 công ty, trong đó: 11 công ty cổ phần có vốn góp chi phối từ 51% VDL; 01 đơn vị liên kết và 01 đơn vị có mức $< 20\%$ VDL. Giá trị vốn góp theo mệnh giá là 772.312 triệu đồng (giá trị theo sổ kế toán là 716.055 triệu đồng). Tổng công ty đã nhận tạm ứng tiền cổ tức năm 2017 với số tiền là 38.1800 triệu đồng.

Công tác chăm lo đời sống, việc làm, cải thiện điều kiện làm việc tại các đơn vị đã được duy trì và phát triển. Hoàn thành việc xây dựng hệ thống thang bảng lương của Tổng công ty và triển khai thực hiện việc chuyển xếp lương cho người lao động theo quy định. Chia sẻ hỗ trợ các công ty con khắc phục khó khăn như Công ty CP Vàng Lào Cai, Công ty CP KS4, CT CP KS&LK Cao Bằng, Công ty CP Khoáng sản 3; CTCP Du lịch và Thương mại Bằng Giang với tổng số tiền trên 3 tỷ đồng.

1.4. Những tồn tại hạn chế:

Việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp hiệu quả chưa cao. Năm 2017 có 10/13 đơn vị bảo toàn được vốn đầu tư của chủ sở hữu. Hệ số nợ phải trả trong giới hạn quy định. Tuy nhiên, một số đơn vị rơi vào diện phải tăng cường giám sát và giám sát đặc biệt vận dụng theo quy định tại Điều 24 Nghị định 87/NĐ-CP ngày 06/10/2015 có hiệu lực từ 01/01/2016.

Do nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan việc thực hiện đầu tư nhiều dự án còn chậm so với tiến độ đề ra.

Công tác quản lý an toàn môi trường còn dễ xảy ra sự cố vỡ đập bãi thải quặng đuôi vào tháng 3/2017 tại mỏ thiếc Suối Bắc, Công ty CP Kim loại màu Nghệ Tĩnh; Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng và Công ty CP Gang thép Cao Bằng còn xảy ra TNLD nặng làm ảnh hưởng đến sản xuất.

II. Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2018

Năm 2018 bên cạnh những thuận lợi như: Kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục ổn định và tăng trưởng hơn năm 2017, giá khoáng sản có xu hướng ổn

định và tăng, các Nhà máy mới đi vào sản xuất đã hoạt động ổn định, trình độ quản lý vận và hành tốt hơn, lãi vay đang ở mức ổn định thuận lợi cho hoạt động SXKD - ĐTXD. Tuy nhiên, cũng gặp nhiều khó khăn khi công tác đền bù giải phóng mặt bằng tại nhiều đơn vị tiếp tục phức tạp, chính sách thuế - phí tiếp tục tăng cao, những khó khăn về tài chính của một vài cổ đông sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tiến độ góp vốn, ảnh hưởng đến quá trình triển khai dự án đầu tư...

Trước tình hình trên, HĐQT Tổng công ty tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018 với các nội dung chủ yếu:

1.1. Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của KHSX năm 2018 và các nhiệm vụ chính trong quản lý SXKD:

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 6.220 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu SX khoáng sản: 6.030 tỷ đồng; Doanh thu SX, kinh doanh khác: 190 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn Tổng công ty: 282 tỷ đồng.

- Tiền lương bình quân: Toàn Tổng công ty đạt 8,322 triệu đồng/người/tháng.

- Lao động sử dụng BQ trong kỳ: 4.820 người (Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.628 người)

- Tổng giá trị ĐTXD CB:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.933.056 triệu đồng, bao gồm: Xây lắp: 656.938 triệu đồng; Thiết bị: 1.158.008 triệu đồng; KTCB khác: 118.110 triệu đồng

+ Toàn Tổng công ty: 2.227.104 triệu đồng, trong đó: Xây lắp: 749.093 triệu đồng; Thiết bị: 1.345.761 triệu đồng; KTCB khác: 132.250 triệu đồng.

- Các sản phẩm sản xuất chủ yếu:

+ Đồng tấm: 12.000 tấn; Kẽm thoi: 11.000 tấn, Thiếc thoi 99,75-99,95%Sn: 200 tấn, Tinh quặng sắt 60%Fe: 169.850 tấn; Vàng 99,95%Au: 585 kg (Từ TQ đồng: 460 kg); Phôi thép các loại: 190.000 tấn.

1.2. Nâng cao hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty ở các doanh nghiệp mà Tổng công ty có vốn góp, giảm và từng bước tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị để khắc phục tình trạng giám sát đặc biệt.

1.3. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2018, đảm bảo cân đối và thu xếp đủ vốn để thực hiện đầu tư, đáp ứng yêu cầu SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông. Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

1.4. Tiếp tục tập trung thực hiện Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty. Thực hiện tái cơ cấu vốn của cổ đông. Thực hiện và chấp hành nghiêm túc việc quản lý cổ đông, công bố thông tin và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

1.5. Chỉ đạo thực hiện và tổ chức giám sát tốt việc thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm về tuân thủ chính sách pháp luật trong đầu tư và tiến độ, chất lượng đầu tư.

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT; HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ,
SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2017;
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ NĂM 2017 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ thường niên năm 2018
Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 16/11/2014 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (Tổng công ty) sửa đổi, bổ sung lần thứ 2 được ban hành kèm theo Quyết định số 780/QĐ -VIMICO ngày 05/9/2016 của HĐQT Tổng công ty;

Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát Tổng công ty (BKS) theo quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và quy chế hoạt động của BKS, thay mặt BKS, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty một số nội dung liên quan tới hoạt động của BKS, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định Báo cáo tài chính và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018, cụ thể:

Tình hình chung của Tổng công ty khi hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, tham gia thị trường Chứng khoán và tổ chức công bố thông tin:

Tình hình chung:

Thực hiện Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt phương án CPH Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn TKV), Tổng công ty đã chủ động triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 06/10/2015 và tiến hành các thủ tục đăng ký công ty đại chúng, lưu ký chứng khoán và đăng ký upcom, công bố thông tin đối với Công ty cổ phần:

- Đăng ký Công ty đại chúng: UB CKNN đã chấp thuận hồ sơ đăng ký đại chúng của Tổng công ty tại Công văn số 8010/UBCK-QLPH ngày 28/12/2015;

- Đăng ký lưu ký chứng khoán: ngày 09/3/2016 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 16/2016/GCNCP-VSD, kể từ ngày 09/3/2016 Tổng công ty được cấp mã chứng

khoán là KSV; số lượng đăng ký là 200.000.000 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000đ/cổ phiếu; tổng giá trị cổ phiếu đăng ký là 2.000 tỷ đồng.

- Đăng ký Upcom: ngày 21/7/2016 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ban hành Quyết định số 440/QĐ-SGDHN v/v chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty trên sàn Upcom. Ngày 28/7/2016 tại HNX cổ phiếu của Tổng công ty đã chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

Tổ chức công bố thông tin:

- Tổng công ty đã xây dựng và ban hành Quy trình công bố thông tin (số 76/QĐ - VIMICO ngày 02/02/2016) và phân công cán bộ am hiểu thực hiện việc công bố thông tin;

- Tổng công ty đã chấp hành việc công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, thông tin bất thường về tình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị của Tổng công ty.

PHẦN THỨ I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

I. Báo cáo hoạt động:

1. *Các hoạt động của Ban kiểm soát:* BKS luôn xác định là tổ chức thay mặt Cổ đông để kiểm soát các mặt hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty (Công ty Mẹ), chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, mục đích bảo vệ quyền lợi hợp pháp, cao nhất của các Cổ đông.

Hoạt động của BKS trong năm 2017 được tiến hành chủ động và đã đã tổ chức kiểm tra, kiểm soát theo chức năng được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Các hoạt động của BKS đều đặn, BKS làm việc tập trung 10 cuộc và qua điện thoại, hoặc Email, cụ thể:

1.1. Giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Tổng công ty do HĐQT Tổng công ty ban hành;

1.2. Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Tổng Giám đốc Tổng công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.

1.3. Kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty, kiểm soát báo cáo thực hiện đầu tư XDCB, mua sắm vật tư, tái cơ cấu doanh nghiệp, và báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Mẹ, xem xét các báo cáo kiểm toán của các Công ty kiểm toán độc lập.

1.4. Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty.

1.5 Thông qua Người đại diện phân vốn của Tổng công ty tại một số Công ty CP lớn, kiểm tra tổng quát tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, việc chấp hành nghĩa vụ của Người đại diện, chấp hành chính sách của Nhà nước;

1.5 BKS thường xuyên nghiên cứu tài liệu và tham gia các cuộc họp HĐQT; Ban điều hành; giao ban định kỳ và một số cuộc họp đột xuất của Văn Phòng Tổng công ty. Tại các cuộc họp BKS có nhiều ý kiến đóng góp, tư vấn kịp thời và thực hiện giám sát việc thực hiện các chỉ đạo, kiến nghị của Cổ đông.

1.6. Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác...)

2. Nhận xét chung về hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm BKS đã tổ chức các cuộc kiểm tra, kiểm soát hàng quý về tình hình sản xuất, kinh doanh, về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, về báo cáo tài chính hàng quý của các đơn vị trực thuộc, Văn phòng Tổng công ty, và thông qua Người đại diện phân vốn của Tổng công ty tại một số Công ty CP lớn, kiểm tra tổng quát tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, việc chấp hành nghĩa vụ của Người đại diện, chấp hành chính sách của Nhà nước; các cuộc kiểm tra, kiểm soát đều ban hành Biên bản làm việc và thông báo kết quả kiểm tra, kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo điều hành trong Tổng công ty để khắc phục những tồn tại, phát huy những mặt mạnh, ưu điểm...

Năm 2017 BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào của cổ đông và CBCNV về tình hình hoạt động, quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo điều hành Tổng công ty. Năm 2017 BKS không có quyết định kiểm tra, kiểm soát về các hoạt động sản xuất, kinh doanh và hoạt động quản lý của Tổng công ty, ngoại trừ việc kiểm tra định kỳ theo quy định và kế hoạch của BKS.

Trong quá trình tham gia kiểm tra, kiểm soát, BKS đã tư vấn cho Bộ máy điều hành của Tổng công ty hoàn thiện các mặt quản lý nhằm giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả hơn, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Tập đoàn TKV.

II. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

1. Đánh giá các cuộc họp của BKS và thực hiện kết luận kiến nghị của BKS:

Thông qua các cuộc làm việc trực tiếp của BKS và các cuộc họp của BKS với HĐQT, Ban điều hành, giao ban định kỳ và các cuộc họp đột xuất khác. BKS có nhiều ý kiến kiến nghị trực tiếp tại biên bản làm việc (mười cuộc làm việc) và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp, các ý kiến kiến nghị, đóng góp ý kiến liên quan tới nhiều mặt quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, như: rà soát, chỉnh sửa một số quy chế quản lý nội bộ; Công tác đầu tư (xây dựng dự toán, lựa chọn nhà thầu, thực hiện hợp đồng, giám sát đầu

tu...); quản lý vật tư; công tác tiêu thụ; quản lý lao động và tiền lương; công tác thoái vốn của Công ty tại các Công ty CP; quản lý thu hồi công nợ; công tác thanh kiểm tra của Tổng công ty; công tác sửa chữa TSCĐ...

Các kiến nghị, ý kiến đóng góp của BKS được HĐQT, Ban điều hành và bộ phận chuyên môn cùng thảo luận kỹ lưỡng và được Tổng công ty triển khai chấn chỉnh cơ bản kịp thời. Nhìn chung công tác Quản trị của Tổng công ty là hệ thống các nguyên tắc cơ bản đảm bảo theo quy định và ngày càng được Tổng công ty quan tâm, chú trọng và hoàn thiện.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, tài chính của Tổng công ty

Đến hết năm 2017 BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính. Các quy trình hoạt động đều tuân thủ theo yêu cầu của Nhà nước và hệ thống quản trị nội bộ của Tổng công ty và Tập đoàn TKV;

Qua các kỳ kiểm tra định kỳ, BKS đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện.

3. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban lãnh đạo điều hành:

- BKS thực hiện việc giám sát thực nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch và thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT đều đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định, đề cao trách nhiệm trước cổ đông và người lao động. HĐQT thực hiện các cuộc họp thường kỳ, đột xuất khác, mọi cuộc họp, đều đảm bảo về số lượng thành viên HĐQT tham gia, công tác gửi tài liệu trước mỗi cuộc họp, nội dung họp, tỷ lệ biểu quyết... để Nghị quyết được thông qua phù hợp đúng quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và các quy định của Tập đoàn TKV (trong năm Tổng công ty tổ chức Đại hội thường niên và ban hành 01 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, ban hành 60 Nghị quyết, quyết sách 272 nội dung liên quan tới các mặt hoạt động của Tổng công ty)

HĐQT đã thể hiện đúng vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty, có các quyết sách kịp thời, toàn diện phục vụ kịp thời cho hoạt động của Tổng công ty.

- Tổng giám đốc cũng như Ban điều hành luôn bám sát các Nghị quyết của HĐQT, Điều lệ của Tổng công ty, quyết liệt chỉ đạo, điều hành giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty vượt qua các khó khăn trong tiêu thụ, khó khăn do thay đổi chính sách của Nhà nước ..

HĐQT và Ban Lãnh đạo điều hành đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo điều lệ Tổng công ty quy định, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty diễn ra ổn định trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp.

Ban Kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Tổng công ty.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban điều hành:

Nhìn chung năm 2017 giữa BKS và HĐQT, Ban điều hành, các Phòng, Ban chức năng và đơn vị trực thuộc của Tổng công ty có sự phối kết hợp tốt trong công tác, cơ bản Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT, Ban giám đốc làm cơ sở BKS phát huy vai trò tư vấn, giám sát và hoàn thành nghĩa vụ bảo vệ quyền lợi của các Cổ đông.

PHẦN THỨ II
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN, KẾT QUẢ SXKD;
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017.

I. Đặc điểm chung:

- Năm tài chính của Tổng công ty từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm;
- Báo cáo tài chính cổ phần hóa đang được các cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt;

II. Nội dung báo cáo

1. Xác nhận tính tuân thủ:

BKS báo cáo trước ĐHCĐ kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng công ty (Công ty Mẹ) như sau :

1. Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và độ tin cậy trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc điều hành Tổng công ty.

2. Xác nhận tính tuân thủ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

3. Xác nhận tính trung thực, chính xác trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, tài chính và lập báo cáo tài chính năm 2017. Công ty đã áp dụng Chế độ kế toán được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Báo cáo tài chính CPH đang được các cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng công ty do Công ty kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán, số liệu trong báo cáo tài chính năm 2017 đã được Ban chuyên môn của Tập đoàn TKV cũng như BKS Tổng công ty xem xét trước khi thông qua (báo cáo tài chính Công ty Mẹ), báo cáo hợp nhất căn cứ trên báo cáo của Công ty kiểm toán) xác nhận tính minh bạch, rõ ràng, và độ tin cậy của Báo cáo tài chính năm 2017.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ năm 2017	BCTC Hợp nhất Năm 2017
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.299.235.535.471	5.404.903.146.808
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.299.235.535.471	5.404.903.146.808
4. Giá vốn hàng bán	4.948.453.700.570	4.587.386.720.981
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	350.781.834.901	817.516.425.827
6. Doanh thu hoạt động tài chính	110.241.428.564	53.346.457.415
7. Chi phí tài chính	50.450.507.645	195.284.136.970
8. Chi phí bán hàng	39.313.337.120	48.404.307.964
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	193.350.272.192	310.707.058.185
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	177.909.146.508	316.467.380.123
11. Thu nhập khác	5.840.161.568	19.604.761.382
12. Chi phí khác	5.594.077.666	23.750.316.296
13. Lợi nhuận khác	246.083.902	(4.145.554.914)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	178.155.230.410	312.321.825.209
15. Lợi nhuận sau thuế	151.531.851.537	240.997.848.403

Đánh giá việc thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ đối với một số chỉ tiêu liên quan và kết quả sản xuất kinh doanh đạt được của năm 2017 (số thực hiện/số đề ra tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017) :

Doanh thu:

- Tổng doanh thu Công ty Mẹ - Tổng công ty và doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty thực hiện tốt và vượt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết :

Doanh thu Công ty Mẹ 5.415,31 tỷ đồng/2.114 tỷ đồng (trong đó doanh thu khoáng sản DA đồng 2.220,7 tỷ/2064 tỷ đồng)

Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 5.478 tỷ đồng/4.797 tỷ đồng (trong đó doanh thu hoạt động khoáng sản: 5.239 tỷ đồng/4.739 tỷ đồng)

Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công ty mẹ: 178,15 tỷ đồng/68 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận từ khoáng sản: 71,46 tỷ đồng/38 tỷ đồng; từ thu nhập khác: 106,69 tỷ đồng/30 tỷ đồng).

- Hợp nhất toàn Tổng công ty: 312,32 tỷ đồng/88 tỷ đồng.

Nhận xét:

Trong năm 2017 hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có nhiều thuận lợi, khó khăn thách thức: giá bán một số sản phẩm khoáng sản chủ

yếu tăng (giá bán vàng 99,9% bằng 95,12% so với kế hoạch), khó khăn trong công tác tiêu thụ tinh quặng sắt của Công ty Mẹ (tiêu thụ bằng 78,34%/kế hoạch), một số sản phẩm chính sản lượng sản xuất đạt so với kế hoạch đề ra nhưng sản lượng tiêu thụ chưa đạt so với kế hoạch (đồng tấm: 94,11 % so với kế hoạch, vàng: 94,71%/kế hoạch), cộng với khó khăn khách quan do chính sách thuế, phí của Nhà nước điều chỉnh tăng... Nhưng với sự cố gắng của HĐQT, Ban điều hành cùng như sự đoàn kết của Tổng công ty và sự quan tâm, thấu hiểu, kịp thời của của các cổ đông, và cổ đông lớn là Tập đoàn TKV, Tổng công ty đã có các giải pháp điều hành kịp thời, phù hợp hạn chế tối đa khó khăn, đón nhận kịp thời cơ hội (đẩy nhanh sản xuất, tiêu thụ khi giá khoáng sản tăng, quyết liệt thực hiện công tác thoái vốn tại Công ty con đảm bảo bảo toàn vốn và có lợi nhuận ...) đã góp phần vào việc hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản đã đề ra trong năm 2017.

3. Một số chỉ tiêu tài chính:

Tổng hợp cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	BCTC - Công ty Mẹ tại ngày 31/12/2017	BCTC Hợp nhất tại ngày 31/12/2017
1. Tài sản ngắn hạn	1.572.876.906.469	2.125.043.378.741
2. Tài sản dài hạn	2.898.112.957.923	4.876.250.443.532
Tổng tài sản	4.470.989.864.392	7.001.293.822.273
3. Nợ phải trả	2.301.970.539.896	4.354.180.601.144
3.1 Nợ ngắn hạn	1.520.256.076.812	2.388.207.343.531
3.2 Nợ dài hạn	781.714.463.084	2.015.973.257.613
4. Vốn chủ sở hữu (chỉ tiêu 400 - BCĐKT)	2.169.019.324.496	2.647.113.221.129
5. Vốn Chủ sở hữu (Chỉ tiêu 411-BCĐKT)	2.151.531.465.233	2.611.122.791.369
6. Vốn góp của chủ sở hữu (chỉ tiêu 410 – BCĐKT)	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
6. Tổng nguồn vốn	4.470.989.864.392	7.001.293.822.273

Một số chỉ tiêu tài chính cụ thể:

TT	CHỈ TIÊU	Năm nay (Kỳ báo cáo: 31/12/2017)
1	Hệ số bảo toàn vốn: <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	1.07
		1.06
2	Hệ số về khả năng thanh toán	
a	Hệ số thanh toán hiện thời: <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	0.91
		1.03
b	Hệ số khả năng thanh toán nhanh: <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	0.40
		0.63

3	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn	
a	Hệ số nợ/Vốn CSH:	1.65
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	1.06
b	Hệ số nợ/Vốn điều lệ:	2.16
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	1.15
4	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	
a	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn:	30.35%
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	35.18%
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn:	69.65%
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	64.82%
5	Hệ số về khả năng sinh lời	
a	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu:	4.95%
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	3.08%
b	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA):	3.95%
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	3.95%
c	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn kinh doanh:	3.95%
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	3.95%
d	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu(ROE):	10.57%
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	7.83%

Nhận xét:

Hệ số bảo toàn vốn (H):

- Theo báo cáo tài chính năm 2017 Công ty Mẹ hệ số bảo toàn vốn 1,06 lần.
- Theo báo cáo tài chính hợp nhất: Hệ số bảo toàn vốn 1,07 lần.

Tổng công ty bảo toàn được vốn.

Thực hiện hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (tại 31/12/2017):

- Tại Công ty mẹ là 1,06 lần.
- Hợp nhất Tổng công ty là 1,65 lần.

Như vậy hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty thực hiện năm 2017 thấp hơn và phù hợp quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức, và quy chế tài chính của Tổng công ty.

Cơ cấu vốn đầu tư, khả năng thanh toán nợ đến hạn: được ưu tiên đầu tư dài hạn là phù hợp, bền vững, Công ty Mẹ có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

III. Một số hoạt động khác:

Báo cáo các tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư XD CB năm 2017 của Tổng công ty đã được đánh giá đầy đủ. BKS thống nhất với các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát có đánh giá một số mặt hoạt động như sau:



- Công tác tiêu thụ sản phẩm, mua sắm vật tư: Công ty Mẹ đã rà soát, sửa đổi các Quy chế, quy định về công tác quản lý, mua sắm vật tư và chỉ đạo Người đại diện quản lý phần vốn tại Công ty con rà soát và ban hành các quy định của Công ty cho phù hợp.

Tổng công ty tuân thủ, phù hợp với các Quy chế, Quy định đảm bảo tuân thủ pháp luật, có biện pháp điều hành tiêu thụ linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo sản phẩm chính của Tổng công ty được cơ bản bán trực tiếp tới Nhà sản xuất. Tổng công ty đã tăng cường công tác quản lý, mua sắm và sử dụng vật tư, đa dạng nguồn cung cấp vật tư, nâng cấp kho tàng và bến bãi, giám sát và cân đối đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư hợp lý cho sản xuất và tiết kiệm nhất, lần đầu tiên tỷ lệ tồn kho vật tư tại của Công ty Mẹ tại 31/12/2017 dưới 5%.

- Công tác đầu tư XD CB: Công ty Mẹ đã rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và chỉ đạo Người đại diện quản lý phần vốn tại Công ty con rà soát và ban hành các quy định của Công ty cho phù hợp, kết quả: Công ty mẹ - Tổng công ty: 877,088 tỷ /1.274,735 tỷ đồng; Toàn Tổng công ty: 915,625 tỷ /1.544,025 tỷ đồng.

Mặc dù Tổng công ty đã có nhiều cố gắng, tuy nhiên do rất nhiều nguyên nhân khác nhau (được Tổng công ty đánh giá tại báo cáo về tình hình SXKD và thực hiện đầu tư của Tổng công ty trình bày trước quý Cổ đông) dẫn đến giá trị thực hiện đầu tư chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

- Công tác tái cấu trúc lại doanh nghiệp: Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo, bền bỉ thực hiện công tác tái cấu trúc, thoái vốn và đã đạt được một số kết quả (thực hiện thoái vốn thành công tại 02 Công ty con là Cty Cty CP KLM Tuyên Quang, Cty CP phát triển KS4 đảm bảo bảo toàn vốn và có lãi) và đã xây dựng và hoàn thiện Đề án tiếp tục tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017-2020 báo cáo HĐQT Tổng công ty trình HĐQT TKV xem xét, phê duyệt.

Tổng công ty đã tích cực phối hợp với Tập đoàn TKV và đơn vị liên quan để thực hiện việc thoái phần vốn của Nhà nước thông qua Tập đoàn TKV đầu tư vào Tổng công ty: Phối hợp với TKV tìm kiếm đơn vị tư vấn xây dựng và tổ chức Hội thảo cơ hội đầu tư vào Tổng công ty Khoáng sản - TKV (roadshow) vào ngày 25/9/2017 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), hiện nay đang tiếp tục tìm kiếm Nhà đầu tư quan tâm chào bán cổ phần của VIMICO để giảm tỷ lệ sở hữu của TKV tại VIMICO xuống còn 65% theo QĐ số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về công tác An toàn - Môi trường: Tổng công ty xác định việc đảm bảo An toàn - Môi trường là một trong các nhân tố để tồn tại và phát triển bền vững của Tổng công ty, do vậy đã được các cấp của Tổng công ty (Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, chuyên môn) đặc biệt quan tâm và có các quy định và chỉ đạo, giám sát kiểm tra thường xuyên.

PHẦN THỨ III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2018.

I. Đề xuất kiến nghị với Tổng công ty:

1. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm, trong điều kiện Tổng công ty đang đồng loạt triển khai các Dự án (DA) lớn và cần quan tâm công tác nghiệm thu, thanh toán cho Nhà thầu được kịp thời, tăng cường công tác giám sát tiến độ đầu tư DA nói chung và gói thầu cụ thể nói riêng, cùng với công tác quản lý chặt chẽ chất lượng, tiến độ, giá trị các gói thầu đã và đang triển khai, đảm bảo tiết kiệm, không vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt.

Đề nghị Tổng công ty tăng cường rà soát và kịp thời quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành, các chi phí tiền đầu tư hoặc DA có nguy cơ không triển khai. Tiếp tục chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con thực hiện giám sát chặt chẽ công tác đầu tư, kịp thời quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành, rà soát phê duyệt các chi phí, DA đầu tư nguy cơ không triển khai;

Với các DA trọng điểm của Công ty Mẹ: theo lộ trình năm 2018, năm 2019 đã hoàn thành và đi vào sản xuất, mặc dù đã được Tổng công ty quan tâm, chuẩn bị nguồn nhân lực để quản lý, vận hành. BKS đề nghị Tổng công ty tiếp tục rà soát thực hiện việc tổ chức, tuyển dụng, đào tạo theo lộ trình phù hợp để chủ động về nhân lực, góp phần đem lại hiệu quả kinh tế khi các DA đi vào hoạt động.

2. Tiếp tục rà soát, ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định của Tổng công ty không còn phù hợp, còn thiếu, nhằm đảm bảo đồng bộ, chất lượng hệ thống các nguyên tắc quản trị Công ty.

3. Công tác tái cấu trúc lại doanh nghiệp: mặc dù Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo, bền bỉ thực hiện công tác tái cấu trúc, thoái vốn nhưng kết quả đạt được chưa như kỳ vọng do nhiều nguyên nhân khách quan (về chính sách, không hấp dẫn Nhà đầu tư...). Đề nghị Tổng công ty tiếp tục bám sát các cơ quan Nhà nước, đẩy nhanh tiến độ công tác tái cơ cấu, thoái vốn tại các đơn vị cổ phần, liên kết theo lộ trình. Tiếp tục phối hợp cao nhất với Tập đoàn TKV và các đơn vị liên quan để thực hiện việc thoái phần vốn của Nhà nước thông qua Tập đoàn TKV đầu tư vào Tổng công ty theo quy định của Nhà nước.

4. Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng.

5. Tiếp tục quyết liệt chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty CP, liên kết bám sát các đơn vị, ngày càng nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị này; đặc biệt Công ty CP Gang thép Cao Bằng là đơn vị mới đi vào sản xuất, đơn vị CP mà Tổng công ty góp vốn lớn: thông qua mọi biện pháp chỉ đạo, điều hành, công tác tổ chức... tới nay Nhà máy Gang thép Cao Bằng đã cơ bản hoạt động ổn định, công suất ngày càng được nâng cao. Đề nghị Tổng công ty tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, tạo mọi nguồn lực hợp pháp để Nhà máy sớm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty cũng như Tổng công ty.

II. Đề nghị thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đề nghị thù lao của Ban Kiểm soát thực hiện theo chế độ của Nhà nước, Tập đoàn TKV và quy định cụ thể phù hợp đặc thù, quy mô của Tổng công ty;

- Các chế độ khác (chế độ công tác phí, đào tạo, các chi phí khác) thực hiện theo quy định hiện hành của Tổng công ty.

III. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2018:

Để hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm soát năm 2018, BKS đưa ra các các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Phương hướng chung:

- Ban Kiểm soát thực hiện quyền thay mặt cổ đông để giám sát, kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát đã đề ra và các quy định khác có liên quan;

- Ban Kiểm soát phấn đấu nghiên cứu, hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, rộng hơn để đảm bảo rằng hoạt động của Ban Kiểm soát vừa có tính tư vấn, giám sát bảo vệ tối đa lợi ích của các cổ đông và không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

2 Một số nhiệm vụ cụ thể:

- Nghiên cứu tài liệu để tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban, Ban điều hành và các cuộc họp đột xuất liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và có các ý kiến phát biểu, đóng góp kịp thời;

- Giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Tổng công ty ban hành;

- Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Tổng giám đốc Tổng công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT công ty và tài liệu khác liên quan;

- Tham gia vào việc lựa chọn và đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018. Xây dựng kế hoạch, chương trình để thực hiện kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty (thông qua Người đại diện quản lý phân vốn của Tổng công ty tại các đơn vị Cổ phần lớn, trọng điểm thực hiện kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư...), kiểm soát báo cáo thực hiện đầu tư XDCB, hoạt động mua bán vật tư, tái cơ cấu doanh nghiệp, tiêu thụ xem xét các báo cáo kiểm toán của các Công ty kiểm toán độc lập.

- Xem xét việc ban hành hệ thống Quy chế, Quy định của Tổng công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác...).

- Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, thực hiện lao động, thu nhập và thực hiện quyền lợi của người lao động và các hoạt động khác, theo Nghị quyết Hội nghị người lao động hàng năm và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

- Bố trí thời gian tham gia cùng bộ phận thanh tra, kiểm toán của Tổng công ty thực hiện một số cuộc kiểm tra theo kế hoạch của bộ phận thanh tra, kiểm toán đã lập, nhằm hạn chế chồng chéo trong công tác kiểm tra đối với đơn vị.

- Các nội dung khác phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty.

Kính chúc các Quý vị cổ đông mạnh khỏe.
Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lương Văn Lĩnh

T.C.P

Số 471 /TTr-VIMICO

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP

Hội đồng quản trị Tổng công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 với nội dung sau:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	2.000.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	5.299.235
3	Tổng tài sản	Tr.đ	4.470.989
4	Lợi nhuận trước thuế (Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017)	Tr.đ	178.155
5	Lao động bình quân	Người	1.508
6	Thu nhập bình quân Ng/tháng	Tr.đ	11,030

Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận kèm theo:

1. BCTC Công ty Mẹ - Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017.
2. Bảng Phân phối lợi nhuận Công ty mẹ giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/12/2017.

Giải trình bổ sung Trích lập dự phòng các khoản đầu tư

Căn cứ Thông tư số 228 Tại Khoản b Mục 1 Điều 5 của Thông tư nêu rõ: *“Đối với các Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng”*.

Do chưa đủ cơ sở xác định giá thị trường giao dịch các khoản đầu tư tài chính tại ngày lập dự phòng nên trong BCTC của Công ty mẹ Tổng Công ty đang thực hiện trích lập các khoản đầu tư tài chính tại các Công ty con đang đăng ký giao dịch trên Upcom theo Quy định tại Điều 1, Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Lộc



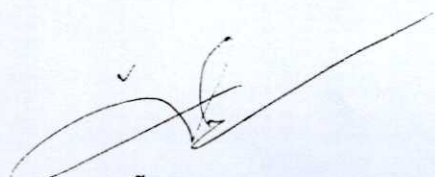
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ TỪ 01/01/2017 ĐẾN 31/12/2017

I	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	178.155.230.410
II	Lợi nhuận đã tính thuế (hoạt động chuyển nhượng)	
III	Lợi nhuận còn lại phải tính thuế	178.155.230.410
IV	Điều chỉnh tăng, giảm TN tính thuế TNDN :	(43.473.609.733)
1	Tăng giá trị tính thuế do các khoản chi phí không được tính là chi phí hợp lý:	6.912.233.954
1.1	Mô tuyến đồng Sin Quyền	6.497.033.954
	Loại trừ chi phí tính thuế TNDN 2017 Chi nhánh mô tuyến Trích lập Nợ phải thu khó đòi Không có BB đối chiếu công nợ	1.117.653.954
	Loại trừ chi phí tính thuế TNDN 2017 (BB làm việc TTCP ngày 18/8/2016)	5.379.380.000
1.2	Văn phòng TCT	415.200.000
	HT thù lao CT HĐQT, TV HĐQT, TV Ban kiểm soát không chuyên trách theo BB số 899 ngày 26/4/2017 ĐHCĐ thường niên năm 2017	415.200.000,00
1.3	CN Việt Nhật	-
2	Giảm giá trị tính thuế do:	50.385.843.687
	Cổ tức được chia từ Công ty CP KLM Thái Nguyên	50.490.000.000
	Cổ tức được chia từ Công ty CP du lịch và Thương mại Bằng Giang	277.050.000
	Cổ tức được chia từ Công ty CP KLM Nghệ Tĩnh	1.183.520.000
	Lợi nhuận chưa thực hiện	(1.564.726.313)
V	Thu nhập tính thuế	134.681.620.677
VI	Chi phí thuế TNDN (tính thuế suất thông thường 20%)	26.936.324.135
VII	Lợi nhuận còn lại để phân phối (VII=I-VI)	151.218.906.275
1	Chi trả cổ tức (6%)	120.000.000.000
	Trong đó:	
	TKV	117.670.740.000
	Có đồng khác	2.329.260.000
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	30.791.656.275
3	Trích quỹ thưởng ban QLĐH (1,5 tháng lương VCQL)	427.250.000
4	Lợi nhuận còn lại sau Phân phối	-

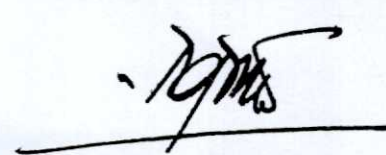
Ghi chú: Chi trả cổ tức 6,0%; Trích quỹ thưởng ban QLĐH (1,5 tháng lương VCQL); Còn lại trích quỹ khen thưởng phúc lợi.

LẬP BIỂU



Đỗ Ngọc Hải

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ngô Quốc Trung

Số: 472/TTr - VIMICO

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Vv phân phối thù lao 2017 và kế hoạch thù lao 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Tổng công ty khoáng sản TKV - CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ hai được ban hành kèm theo Quyết định số 780/QĐ-VIMICO ngày 05/9/2016 của HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 899/NQ - VIMICO ngày 26/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua phân phối thù lao 2017 và kế hoạch thù lao 2018 như sau:

1. Thực hiện 2017

1.1. Tiền lương của người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Chức vụ	KH năm 2017	TH năm 2017
1	Nguyễn Tiến Mạnh	Tổng giám đốc	384.000.000	469.424.892
2	Đặng Đức Hưng	Phó TGD	348.000.000	425.416.308
3	Đào Minh Sơn	Phó TGD	348.000.000	425.416.308
4	Nguyễn Văn Thái	Phó TGD	348.000.000	425.416.308
5	Trịnh Văn Tuệ	Phó TGD	348.000.000	425.416.308
6	Nguyễn Văn Hải	TV HĐQT	348.000.000	425.416.308
7	Lương Văn Lĩnh	Trưởng BKS	348.000.000	425.416.308
8	Ngô Quốc Trung	Kế toán trưởng	324.000.000	393.077.260
*	Tổng cộng		2.796.000.000	3.418.000.000

1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2017	TH năm 2017
1	TV HĐQT	01	348.000.000	425.416.308
2	TB kiểm soát	01	348.000.000	425.416.308
	Tổng cộng	02	696.000.000	850.832.616

Hình thức chi: Vimico chi trả trực tiếp.

1.3. Thù lao của TV HĐQT, Trưởng ban KS không chuyên trách chỉ trả 18.2% tiền lương thực hiện.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2017	TH năm 2017 (chi trả 18.2%)
1	Chủ tịch HĐQT	01	76.800.000	76.800.000
2	Thành viên HĐQT	03	208.800.000	208.800.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	02	129.600.000	129.600.000
	Cộng	06	415.200.000	415.200.000

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.

- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

2. Kế hoạch 2018

2.1. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	Thành viên HĐQT	01	32.609.442	391.313.305
2	Trưởng Ban Kiểm soát	01	32.609.442	391.313.305
	Cộng	02		782.626.610

2.2. Thù lao của TV HĐQT, Trưởng ban KS không chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	35.982.833	01	20%	7.196.567	86.358.798
2	Thành viên HĐQT	32.609.442	03	20%	6.521.888	234.787.983
3	Thành viên BKS	30.360.515	02	20%	6.072.103	145.730.472
	Cộng		06			466.877.253

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Quốc Lộc

Số: **467**/TTr - VIMICO

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH**V/v thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty
tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong năm 2018**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Thực hiện Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Phương án CPH Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, theo đó, khi đủ điều kiện Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP thực hiện niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành.

Ngày 6/10/2015 Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 6/10/2015.

Ngày 28/12/2015 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp nhận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán tại Công văn số 8010/UBCK-QLPH.

Ngày 09/3/2016 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán số 16/2016/GCNCP-VSD cho Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Ngày 28/7/2016 tại HNX cổ phiếu KSV của Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

Tính đến thời điểm hiện nay, Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP có đủ điều kiện niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quy định tại Điều 54, Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cụ thể:

I. Điều kiện:

1. Vốn điều lệ: 2.000 tỷ đồng (điều kiện là từ 30 tỷ trở lên)
2. Tổng công ty đã hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần hơn 02 năm (điều kiện là có ít nhất 01 năm hoạt động dưới hình thức CTCP).
3. Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2017 theo BCTC đã được kiểm toán và đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua là: 7,83% (điều kiện là tối thiểu 5%).
4. Tổng công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm, không có lỗ lũy kế tính đến thời điểm đăng ký niêm yết; tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán báo cáo tài chính.



5. Tổng công ty là Doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nên không áp dụng điều kiện tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty do ít nhất 100 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ.

6. Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Tổng công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Tổng công ty cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ;

II. Thẩm quyền:

Theo quy định tại Điểm b, khoản 2, Điều 57, NĐ 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012, thẩm quyền thông qua việc niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán của Tổng công ty thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

III. Nội dung trình ĐHĐCĐ:

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2018, ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty phê duyệt hồ sơ đăng ký niêm yết và triển khai các thủ tục đăng ký niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Lộc

